



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 089,448

VEWL.#

I-171 : Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE CAN
Last Middle First
- Current Address 8G Tran-Quang-Dien, Ho Chi Minh City
- Date of Birth 08-22-1927 Place of Birth Quang Tri - Viet Nam
- Previous Occupation (before 1975) Lieutenant-Colonel, G3-Artillery Command- first Corp. Army of VIET NAM
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 4-05-1975 To 8-02-1985
3. SPONSOR'S NAME: LE, THE DAO
Name

Address & telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>Le, The - Hung</u>	<u>Son</u>
<u>Le, The Duc</u>	<u>Son</u>
<u>Le, The Phiet</u>	<u>Son</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 5-5-1988



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Le Can
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Pham Thi Hoa	2-7-31	WIFE
Le Thi Quynh Nhu	3-6-56	Daughter
Le The Dung	7-19-57	Son
Le Quynh Chan	5-10-65	Daughter
Le Pham Quynh Chi	5-30-68	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ENCLOSED : RELEASE ORDER (Giấy ra trại) of Le Can

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-063

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : Le Can
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 8 - 22 - 1927
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 8 G Trần Quang Diệu, Quận 3
(Dia chi tai Viet-Nam) HỒ CHI MINH CITY, VIET NAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 4-05-75 To (Den): 8-02-1985
PLACE OF RE-EDUCATION: TIEN LANH - TIEN PHUOC, QUANG NAM - DANANG
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): _____
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): ADVANCE COURSE OF ARTILLERY
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT COLONEL
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): G-3 - ARTILLERY COMMAND-
FIRST CORP. ARMY OF VIET NAM Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
IV Number (So ho so): 089448
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 5
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 8 G Trần Quang Diệu
Quận 3 - HỒ CHI MINH CITY, VIET NAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):
Le, THE DAO
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER, (Lien he voi tu nhan tai VN): Son
NAME & SIGNATURE: Le, The Dao Dao The
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) _____
DATE: 5 - 5 - 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)



5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Le Can
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Pham Thi Hoa	2-7-31	Wife
Le Thi Quynh Nhu	3-6-56	daughter
Le The Dung	7-19-57	son
Le Quynh Chau	5-10-65	daughter
Le Pham Quynh Chi	5-30-68	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ENCLOSED: RELEASE ORDER (Giay Ra hai) of Le Can

BỘ NỘI VỤ
Trại Tiền Lành

Số 207 GRI

599

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

1918478715161921

GIẤY RA TRẠI

THÀNH AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
Số 1227/PLB
Ngày 30 tháng 6 năm 1985
PHÒNG CS. QLHC và TTXH

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1985 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 1592 ngày 08 tháng 6 năm 1985

Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

LE - CÂN

Sinh năm 1927

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Bình Trị Thuận

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 08 G Trần Quang Diệu Quận 3 T/P Hồ Chí Minh

Cán tội Trung tá pháo binh

Bị bắt ngày 01/4/75

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 08 G Trần Quang Diệu Quận 3 T/P Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Có phần nào tiếp thu sự giáo dục cải tạo ở trại, thấy được
tối lợi quần chúng đã gây ra trong lao động tham gia đều đảm bảo
Nội quy trại đề ra chưa sai phạm gì lớn...

Dương sự phải trình diện tại UBND Phường xã: 23 Quận 3 Thành Phố Hồ Chí Minh
Trước ngày 07 tháng 8 năm 1985

Lên tay góc trái phải

Của

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

lecan

Lê Cầm

Ngày 02 tháng 8 năm 1985

Giám thị



CH 29. 69
lưu kèm 8/50 Tru Tru
bình tại địa phương
ngày 06/8/85 tại địa
phương 05/8/85
yđ CT



Đang bị...

...

...

...

Pasadena 11/21/89

Kính gửi Chị Thơ

Em vừa nhận được giấy L.O.I từ Embassy.
Nay em gửi Copy of L.O.I đề nhờ chị bỏ
tức Thêm vào Hồ Sơ của gia đình em

RE: LÊ CẨM

(IV 89488.)

Xin cảm ơn chị nhiều

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

LE THE DAO

IV Number : 89448

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

COM /YEE

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

NOV 2, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

LE CAN	BORN	22 AUG 27	(IV 89448)
PHAM THI HOA	BORN	7 FEB 31	WIFE
LE THI QUYNH NHU	BORN	6 MAR 56	UNMARRIED DAUGHTER
LE THE DUNG	BORN	19 JUL 57	UNMARRIED SON
LE QUYNH CHAU	BORN	10 MAY 65	UNMARRIED DAUGHTER
LE PHAM QUYNH CHI	BORN	30 MAY 68	UNMARRIED DAUGHTER

ADDRESS IN VIETNAM: 8G TRAN QUANG DIEU
P 23
Q 03
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 53657

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY

David

DAVID C. ROE
COUNSELOR OF EMBASSY
REFUGEE IMMIGRATION AFFAIRS

ODP-I
07/88

9479283

Lê Thế Đạo

RE: LÊ CÂN
(IV 89488)



To: Hội Gia đình Tự nhân chính Trị
VIET - NAM

P.O. BOX 5435

NOV 27 1989

ARLINGTON, VA 22205-0635

BỘ TỤC HỒ SƠ (Giấy L.O.I)

ODP CHECK FORM

Date: Jan 22 1989

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: LE - LAN

Date of Birth: 1927 Quang Tri

Address in VN 86 Tran Quang Dien - Q 3

Hochiminh City

Number of Accompanying Relatives: _____

J Reeducation Time: 10 Years 03 Months _____ Days

IV # 089.448

VEWL # 9

I-171 : _____ Yes; _____

Yes ; No.

Special List # _____

Sponsor: LE - THE - DAO

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (O) - 560-0058 (H)

ODP CHECK FORM

Date: Jan 22 1989

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: LE - LAN

Date of Birth: 1927 Quang Tri

Address in VN 86 Tran-quang-Dieu - Q 3
Hochiminh City

Number of Accompanying Relatives: _____

J Reeducation Time: 10 Years 03 Months _____ Days

IV # 089.448

VEWL # Q

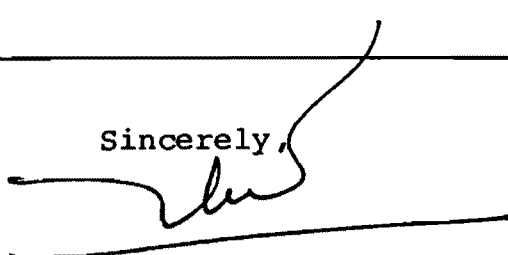
I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

No return
Sponsor: LE - THE - DAO

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,


KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (0) - 560-0058 (H)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date: _____

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: LE SAN

Date of Birth: 1927

IV #: 089448 NEED LOI # _____

TIME IN RE-ED. 10 yrs.

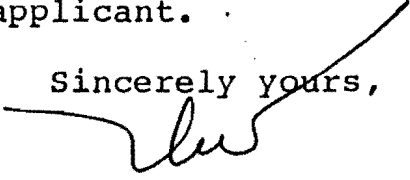
Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


Khúc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:-This applicant has been sponsored by LE THE DAO.
as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared a

Le, The Dao

77505
vã Hoi nê
Sĩi theo thui
điung sĩi Foron D + Entake
check GDP

MAY 09 1981



To: HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM

P. O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Houston 9-9-1988

Kính gửi Chị Thơ

Hôm đầu Tháng 4 năm 88, em có điền hai mẫu đơn bảo lãnh cho ba em và gia đình ở trong báo "Chứng Nhận". Vừa rồi em có nói chuyện với chị qua phone về vấn đề bảo lãnh cho con tu Nhân chính trị và gia đình. Chị cho biết Lã hội đã nhận được đơn bảo lãnh của em, Nay em gửi thêm mẫu Questionnaire của ba em đến hội để bổ túc thêm cho hai mẫu trước, đồng thời em cũng đã gửi mẫu Questionnaire đến Tòa Đại Sứ Mỹ nữa. Hồ sơ Bảo Lãnh của gia đình em nay đã có giấy 171 (USA PITTON). Vậy em kính nhờ chị và Hội Can Thiệp giúp cho gia đình em sớm được đoàn tụ.

Kính chị

Đào Thế Lê

ĐÀO THẾ LÊ

Hôm trước chị có nói cuối tháng này chị đi họp vậy
T/B Em gửi kèm theo mẫu Questionnaire
của ba em gửi cho Tòa Đại Sứ Mỹ
nhờ chị chuyển giúp cho

SaiGON, the 28th day of July, 1988

To: ASSOCIATION OF FORMER POLITICAL PRISONER
OF COMMUNIST- VIET NAM
P.O. BOX 5435
Arlington, V.A. 22205-0635



RE: LE CAN < IV-089,448 >

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIET NAM:

I - BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIET NAM:

1. Full name of Ex-political Prisoner: **Le can**
2. Date and place of birth: August-22-1927 in Quang Tri, Viet Nam
3. Position: S3 of 1 Corps. Artillery A.P.O. 4248
4. Rank (before April 1975): **Lieutenant Colonel**
5. Military Service Number: 47/200, 088
6. Month, date, year arrested: April-1-1975 (time in camp: 10 years 4months 1day)
7. Month, date, year out of camp: August-2-1985
8. Date and release certificate number: August-2-1985, ser. # 207/GRT
9. Present mailing address of Ex-political Prisoner: 86 Tran Quang Dieu, Phuong 13, Quan 3
T.P. Ho Chi Minh, Viet Nam
10. Current address: 86 Tran Quang Dieu, Phuong 13, Q 3, T.P. Ho Chi Minh, Viet Nam

II - LIST OF FULL NAME, DATE, PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER IMMEDIATE AND FATHER-MOTHER:

A - Relative to accompany with Ex-political Prisoner to be consisted for U.S.

NAME OF DEPENDENT	DATE OF BIRTH	SEX	RELATIONSHIP TO P.A.
Pham Thi Hoa	02-07-31	F	Wife
Le Thi Quynh Nhu	03-06-56	F	Daughter
Le The Dung	07-19-57	M	Son
Le Quynh Chau	05-10-65	F	Daughter
Le Pham Quynh Chi	05-30-68	F	Daughter

B- Complet family listing(living, dead) of Ex-political Prisoner

NAME	LIVING OR DEAD	ADDRESS
Father: Le Yen	DEAD	Viet Nam
Mother: Nguyen Thi Thanh	DEAD	Viet Nam
BROTHER:Le Hanh	LIVING	Sai Gon, Viet Nam
SISTER:Le Thi Trong	LIVING	SaiGon, Viet Nam
SISTER:Le Thi The	LIVING	SaiGon, Viet Nam

III- RELATIVES OUT SIDE VIET NAM:

NAME	RELATIONSHIP TO P.A.	ADDRESS
Le The Hung	Son	
Le The Phiet	Son	
Le The Duc	Son	
Le The Dao	Son	

IV- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW,THESE APPLICATION HAVE

1. MY SON ,DAO THE LE,has applied for family reunification by USCC form USCC reference number 68888 - ODP IV #089448 in September ,1984 .
2. He also sent the letter to the United States Department of State concern about my political prisoner status in December ,1984. He did receive letter from Mr. Donald Ellison told

him that his letter under active consideration.

3. He completed the documents to application for family reunification and requested for letter introduction on August 1st, 1986. He received the letter from Embassy of the United States acknowledged receipt of the documents on August 25, 1986.
4. He applied for family reunification by form I-130 On April 1st, 1988.

V COMMENT REMARKS:

- A_ All documents attesting to my military service in the ARVN and my military studies in the United states are entirely lost, but base on my memory and some of my remaining photographs I can prove the truth of it as follows:
1. I was in the United States from Jan. 21st, 1969 to Feb. 2nd, 1970.
When I was Captain, I was selected and sent by ARVN to the U.S.A. Artillery school at Fort-Sill (Oklahoma) to take an Artillery Advance Course. AT first, I attended the Arty. Adv. Course beginning Jan. 1969. After ten days in class, I fell sick. I'd got a myocarditis, so I was treated at Reynault hospital for 48 days. After that I was allowed to keep on attending the next Arty. Adv. Course beginning in April 1969 and ending in Jan. 1970. During my schooling, I was promoted to the rank of temporary Major, counting from July 15th, 1969 by an ARVN decision. And it was Brigadier General Assistant Commandant of U.S Arty school (I do not remember his name) who awarded me the major's stripes at the promotion ceremony held at the school headquarters in a few months later, after school had received the Promotion Decision from the Vietnamese Embassy in Washington D.C. At that time, Major Wasson, an instructor of the Nuclear Weapon Department of the U.S Arty. school, was a Battalion Senior Advisor of mine when I was Executive Officer of the 22nd ARVN Artillery Battalion at Tam-Ky from 1964-1968.
 2. An old certificate of the state of Oklahoma appointing me "HONORARY CITIZEN of Oklahoma" in April 1969 confirms that I was Captain and had been in Oklahoma in 1969 (a copy enclosed).
 3. My photograph taken in December, 1969 in Washington D.C during the tour to Washington organized by U.S Arty. school confirms that I was Major and had been in Washington D.C in 1969 (enclosed herein).
 4. My photograph taken in 1974 after the I had been promoted Lieutenant Colonel confirm my rank at that time (enclosed herein).
- B_ Please grant me a Letter of Introduction (L.O.I.).

VI- PLEASE LISTING HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED THE QUESTIONNAIRE:

1. Release order (giay ra trai) of Le can (Ser. #207/GRT)
2. GVN I.D card of Le the Dung (ser#309013596)
3. Marriage license of Le Can and Pham Thi Hoa (ser.# 27)

4. Birth certificate of:

Le The Dao	(Ser. #1318)
Le Can	(Ser. #.....)
Pham Thi Hoa	(Ser. #0581)
Le Thi Quynh Nhu	(Ser. #0006)
Le The Dung	(Ser. #0031)
Le Quynh Chau	(Ser. #0109)
Le Pham Quynh Chi	(Ser. #0825)

5. Photographs:

Six photos of my family (size 4 Cm x 6 Cm)

Vietnam, July 28, 1988

Principal Applicant,



Le Can

CATHOLIC CHARITIES
OF THE DIOCESE OF GALVESTON-HOUSTON
3520 MONTROSE BLVD - PHONE (713) 526-5812
HOUSTON, TEXAS 77006

- VITAL STATISTICS DOCUMENTS -

(LIST OF VITAL STATISTICS DOCUMENTS SUBMITTED TO ODP OFFICE
IN BANGKOK, THAILAND ON AUGUST 01, 1986)

RE. : LE CAN (06) [ODP FILE NUMBER IV-089,448]

A) BIRTH CERTIFICATES OF :

* LE THE DAO	Serial Number	: 1318
* LE CAN	"	: /
* PHAM THI HOA	"	: 581
* LE THE DUNG	"	: 31
* LE THI QUYNH-NHU	"	: 6
* LE QUYNH CHAU	"	: 109
* LE PHAM QUYNH-CHI	"	: 825

B) MARRIAGE CERTIFICATE OF :

* LE CAN and PHAM THI HOA	Serial Number	: 27
---------------------------	---------------	------

C) PRE-1975 (GVN) I.D. CARD OF :

* LE THE DUNG	Serial Number	: 09013596
---------------	---------------	------------

D) RELEASE ORDER (GIẤY RA TRAI) OF :

* LE CAN	Serial Number	: 207 / G R T
----------	---------------	---------------

E) GVN PROMOTION ORDER (Ministry of Education) OF :

* PHAM THI HOA	Serial Number	: 1798/VHGD TN/ 3HT/ND
----------------	---------------	---------------------------

Copies to : - ODP Office (Bangkok/Thailand)
- USCC/MRS (New York)
- Mr. LE THE DAO
- Mr. & Mrs. LE CAN
- File [USCC Case No. 68,888]



CAMP OF TIEN LANH

REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM
Independence-Liberty-Happiness

No. 207 GRT

11918117181118161912]

SASLD

FORM 001-QLT made
following Official
Message No. 2565 dated
November 21, 1972R E L E A S E O R D E R

Following Circular No. 966-BCA/TT dated May 31, 1961 of The Ministry of National Security.

In execution of Decision of Release No. 1592 dated June 08, 1985. of
THE PEOPLE COMMITTEE OF PROVINCE QUANG NAM,

This is to give this RELEASE ORDER to the following person: DA NANG.

Name as in Birth Certificate: LE CAN

Other name used: _____

Secret name: _____

Date of birth: Day _____ Month _____ Year: 1927

Place of birth: BINH TRI THIEN

Place of registration for Ration Unit before captured: 08 G TRAN
QUANG DIEU, DISTRICT 3, HO CHI MINH CITY.

Charge convicted: LIEUTENANT COLONEL, ARTILLERY BRANCH.

Dated arrested: April 01, 1975 Sentence: To Re-education Camp.

Following Decision, Court sentence No. _____ Date _____

of _____

Sentence increased _____ times, totaling _____ years _____ months.

Sentence decreased _____ times, totaling _____ years _____ months.

This person is now returning to live at address:

08G TRAN QUANG DIEU, DISTRICT 3 HO CHI MINH CITYNOTE OF CONDUCT DURING RE-EDUCATION TIMEHas received partially the re-education at the Camp, has seen
the guilt made in the past. In labor work, has participated all
labor job with good result. Did not made big violation of regulation of
the Camp. He has to report at The People Committee Ward 23, District 3Right index finger print: Name and signature _____ Ho Chi Minh City,
of _____ of the bearer of _____ before August 7, 1985.

Inmate number: _____ this release paper:

Made at: _____

LE CAN
(Signature)Date: August 02, 1985
THE SUPERINTENDENT
(Signature and seal)

NGUYEN THANH TAM

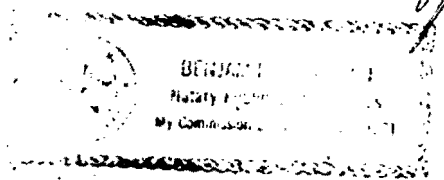
POLICE F23Q3 confirm
this person has reported
at local authority o
August 6, 85 at 11:00AM
Date: Aug. 6, 85
(Signature and seal)
GIAP THI THOA(Finger print)
THE POLICE OF HO CHI MINH CITY
REPORTED. No. 1227/PC/3
Date: August 30, 1985
Bureau CS.QLHC and TTXH

TRANSLATED BY MEKONG TRANSLATION SERVICE

I, the undersigned, Phuong-Lan Nguyen, certify and confirm
that I am fluent in English and Vietnamese and competent
in translation, and this is a true and correct translated
copy to the best of my knowledge.Signature: Phuong-Lan Nguyen Date: August 22, 1988THE STATE OF TEXAS |
COUNTY OF HARRIS |Subscribed and sworn to before me by
Phuong-Lan Nguyen on this 22nd day of August, 1988.

(Seal)

NOTARY PUBLIC:

Bernard B. Nguyen

BỘ NỘI VỤ
Trại Tiên Lành
Số 207 GRT
599

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2583 ngày 27 tháng 11 năm 1972

11281178186921

GIẤY RA TRẠI

QUANG AN TỈNH HO CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
Số 1227/PUB
Ngày 30 tháng 8 năm 1985
PHÒNG CS. QUẢN LÝ TUYÊN

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 1592

ngày 08 tháng 6 năm 1985

Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng
Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LÊ CÂN Sinh năm 19 27

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Biển Trì Thuận

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Ông G. Trần Quang Diệu Quận 3 T/P Hồ Chí Minh

Cán tội Trung tá pháo binh

Bị bắt ngày 01/4/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Ông G. Trần Quang Diệu Quận 3 T/P Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Có phần nào tiếp thu sự giáo dục cải tạo ở trại, thấy được
tội lỗi của mình đã gây ra trong lao động tham gia đều đảm bảo
Nội quy trại để ra chưa sai phạm gì lớn...

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường xã: 23 Quận 3 Thành Phố Hồ Chí Minh

Trước ngày 07 tháng 8 năm 19 85

Lưu tay ngỏ ở phải
Của
Danh biên số
Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

lecan
Lê Cấn

Ngày 02 tháng 8 năm 19 85

Giám thị
Chưa

Chị 29. 6/7/79
Lên năm 8/5/79 Tru Tru
tên tại tra phòng
ngày 06/8/85 mi. Ng
ngày 05/8/85
y/ct



Ngày 10/12/85

[Handwritten signature]

AFFIDAVIT SERVING IN LIEU OF BIRTH CERTIFICATE FOR

Judiciary Service of Hue
The 1st Instance Court of Hue

LE CAN

In the year of One Thousand Nine Hundred and Fifty Six, on the 12th day of August, at 15:00 hrs.

Before us, NGUYEN TOAI, Presiding Judge Substitute of the Court of First Instance of Hue, acting in our office, assisted by TRAN KIM MAI, the Court Clerk.

Personally appeared **LE CAN**, 29 years old, Officer of the Republic of Vietnam Army residing at Battalion 26th P.B. KBC 4.869, ID. Card # 27A/000244 issued on 09-21-1955 at Huong-Thuy district, and the reason he could not obtain an excerpt of his Birth Certificate, born on the 22nd day of August, year of 1927 at Co-Thanh village, Trieu-Phong district, Quang-Tri province, because he was born before the establishment of the Birth Registry; therefore he request our Court base on the confirmations of the following witnesses, to establish an Affidavit serving in lieu of Birth Certificate.

H A V E A P P E A R E D :

1. PHAN VAN TRAC, 31 years, serviceman at Battalion 26th KBC 4.869, ID. Card No.25A/006511 issued on 10-12-1955 by Huu-Ngan police station.
2. NGUYEN GIANG 32 years, serviceman at Battalion 26th KBC 4.869, ID. Card No.24A/000065 issued on 09-19-1955 at Huong Thuy district.
3. NGUYEN XUAN QUANG, 34 years, serviceman at Battalion 26th KBC 4.869, ID. Card No.22A/0021 issued on 09-24-1955 at Huong-Tra district.

The three above witnesses, being duly sworn and after perusing the article 334-337 of Vietnam Imperial Penal Code, penalizing false testimony on vital statistics, pledge they know for certain that:

LE CAN

born on the 22nd day of August, Nineteen Hundred and Twenty Seven (**08-22-1927**), at Co-Thanh village, Trieu-Phong district Quang-Tri province, to Mr. **LE YEN** and Mrs. **DO THI SAN** (deceased) who were legally married.

The witnesses declare that the concerned party cannot obtain an extract of Birth Certificate because he was born before the Birth Registry established.

Wherefore, based on the above depositions and pursuance of article 47-48 of the Vietnam Imperial Civil Code, we have issued this Affidavit Serving In Lieu Of Birth Certificate for

Con't on the verso

LE CAN

born on the 22nd day of August, Nineteen
Hundred and Twenty Senen (08-22-1927),
at Co-Thanh village, Trieu-Phong district,
Quang-Tri province, to Mr. LE YEN and
Mrs. DO THI SAN (deceased) according to
to the concerned party's request.

The witnesses, after perusing their depositions, have affixed their signatures to-
gether with mine and the Court Clerk's.

Court Clerk:
Signed: TRAN KIEM MAI

Presiding Judge
Signed: NGUYEN TOAI

Witnesses
1. Signed: PHAN VAN TRAC
2. Signed: NGUYEN GIANG
3. Signed: NGUYEN XUAN QUANG

Petitioner
Signed: LA CAN

Registered at Hue
The 05th day of September, year of 1956
Book 4 sheet 65 serial# 1354
Received VN\$60.00

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL
Chief of Court Clerk

Office Chief

s & s: illegible

Signed: PHAN VAN DAT

THIS IS TO CERTIFY THAT THE FOREGOING TRANSLATION IS, TO THE BEST OF MY
KNOWLEDGE AND BELIEF, A TRUE AND ACCURATE RENDITION INTO ENGLISH OF
THE ORIGINAL INSTRUMENT WRITTEN IN THE VIETNAMESE LANGUAGE.

HOUSTON, THE 27th DAY OF August, 1985

Peter Nguyen Van Tho
PETER NGUYEN VAN THO
ASSISTANT PROGRAM COORDINATOR

Peter Nguyen Van Tho
Assistant Program Coordinator
U.S.C.C. M.R.S.
5524 Montrose Blvd
Houston, Texas 77006

BỘ TƯ PHÁP
SỞ TƯ PHÁP HUẾ

TÒA SO THAM HUẾ

VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ

HUNG-CHI THE VI KHAI-SINH
của LÊ - CÂN

Hôm một nghìn chín trăm năm mươi sáu, tháng
Tam, ngày hai mươi hai, hồi mười lăm giờ.

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-TOẠI
Chánh án án-khuyết Tòa So Tham Huế ngồi tại Văn-phòng
có ông TRẦN KIỂM MAI, luật sư giúp việc.

Có ông LÊ - CÂN 29 tuổi, nghề-nghiep
Sĩ-quan Q.D.C.H.V.N. trú tại Tiểu-đoàn 26 P.B. KBC
4.869, the kiểm-tra số 27A/000244 ngày 21-9-1955 do
Quân Huong-thuy cấp, dân trình rằng hiện không thể
trích-lục khai sinh của LÊ - CÂN
sinh ngày 22 tháng 8 năm 1927 tại làng
Cổ-thành huyện Triệu-phong tỉnh Quang-tri
được vì lẽ lúc sinh chưa có thành lập số bộ
nên yêu-cầu Ban Tòa bang vào lời khai của các nhân
chúng có tên kê sau, do y dân dân đề lập chung-chí
thay thế chung thu hồ-tích nơi trên.

LIÊN DO CÓ ĐEN TRÌNH DIỆN :

1°) PHẠM-VĂN-TRÁC, 31 tuổi, nghề Binh-sĩ
trú tại Tiểu-đoàn 26 Pháo-binh KBC 4.869, the kiểm-tra
số 25A/0065II ngày 12-10-55 do CẢNH-SAT hùn ngân cấp

2°) NGUYỄN-GIANG, 32 tuổi, nghề Binh-sĩ
trú tại Tiểu-đoàn 26 Pháo-binh KBC 4.869, the kiểm-tra
24A/000065 ngày 19-9-1955 do Quân Huong-thuy cấp.

3°) NGUYỄN-XUÂN-QUANG, 34 tuổi, nghề Binh-sĩ
trú tại Tiểu-đoàn 26 Pháo-binh KBC 4.869, the kiểm-tra
số 22A/002I ngày 24-9-1955 do Quân Huong-trà cấp.

Ba nhân chúng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc
điều 334-337 H.V. HÌNH LUẬT phạt tội nguy chung về việc
hồ đồng cam đoan qua quyết biết chắc tên

LÊ - CÂN

sinh ngày Hai mươi hai tháng Tam
năm Một nghìn chín trăm hai mươi bảy tại làng
Cổ-thành huyện Triệu-phong tỉnh
Quang-tri con ông LÊ-YÊN và bà ĐỖ-THI-SAN
(chết). hai ông, bà này đã chính thức lấy nhau.

.....2.....

Nhưng nhân chúng trên lại khai rằng hiện nay chúng-sư
không thể xin sao lục giấy khai sinh nơi trên được vì lẽ
lúc sinh chưa có thành lập SỞ ĐỒ .

Bởi vậy Ban Toà bang theo lời khai của các nhân chúng
và chiếu Điều 47 - 48 H.V. HO LUẬT ,lập chúng-chi thể vì
khai-sinh này cho tên LÊ - C Á N
sinh ngày Hai mươi hai tháng Tên
nam Một nghìn chín trăm hai mươi bảy
tại làng Cổ-thành huyện Triệu-phong tỉnh
Quang-trị con ông LÊ - YÊN và bà ĐỖ-THỊ-SAN
(chết) để cấp cho đương sự theo như đơn xin .

Và các người chúng có ký tên với chúng tôi và ông lục-
sư sau khi nghe đọc lại .

Lục-sư .

Chánh-An.

Ký tên : TRAN-KIỆT-MAI

Ký tên : NGUYEN-TOAI

Những người chúng,

Người dùng xin,

1°) Ký tên : PHAN VAN TRAC

Ký tên : LÊ CAN

2°) Ký tên : NGUYEN GIANG

3°) Ký tên : NGUYEN XUAN QUANG

Trước ba tại Huế

Ngày 5 tháng 9 năm 1956

Quyển 4 to 65 số 1954

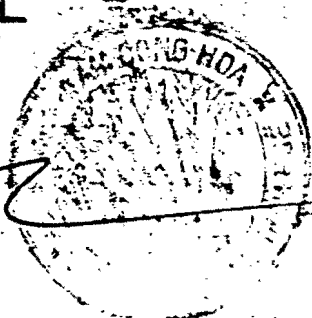
Thầu 60 8

SỞ X HỮU CHÁNH BAN

Chánh Lục-sư .

CHU-SU

Ký tên : PHAN VAN DAT



The Court of First Instance
of Quang-Nam, Da-Nang

AFFIDAVIT SERVING IN LIEU OF BIRTH CERTIFICATE

Serial Number:1318

In the year of One Thousand Nine Hundred and Seventy Four, on the 07th day of October, at 10:00 o'clock.

Before us, NGUYEN DUY LINH, Judge of the Court of First Instance of Quang-Nam, at Da-Nang, acting in our office, assisted by DO XUAN LAU, the Court Clerk.

H A V E A P P E A R E D :

1. TRUONG VAN TRONG, born 1944, residing at An-Hai, Da-Nang, ID. Card# 05931241 issued at Da-Nang, on September 26th, 1970.
2. NGUYEN DE born 1939, residing at 449 Tran Cao Van, Da-Nang, ID. Card# 04283301 issued at Da-Nang, on April 09th, 1970.
3. HUYNH TRI born 1935, residing at Thac-Gian, Da-Nang, ID. Card# 04282347 issued at Da-Nang, on April 03rd, 1970.

The above witnesses, oath taken beforehand, have declared they know with certainty that:

LE THE DAO, Male,

Nationality of Vietnam

born on the 24th day of November, year of One Thousand Nine Hundred and Sixty Two **(11-24-1962)**
at Co-Thanh, Trieu-Thanh, Quang-Tri province,
to Mr. **LE CAN** and Mrs. **PHAM THI HOA**.

They have stated that the reason by which **LE CAN** could not obtain an excerpt of Birth Certificate of his son because the original Birth Registry was destroyed during the war.

The witnesses having confirmed the foregoing, we thereupon issue this Affidavit serving in lieu of Birth Certificate to **LE THE DAO** for personal file using, pursuant to the Article 37 of the Civil Code of the Penal Code.

The witnesses, after perusing their depositions, have affixed their signatures together with mine and the Court Clerk's.

Registrant

LE CAN, born 1927 at Co-Thanh,
Quang-Tri, ID. Card# 05948676
at Da-Nang, on Feb.15th, 1970

Witnesses

Truong Van Trong
Nguyen De
Huynh Tri

Judge

Nguyen D Linh
Court Clerk
Do Van Lau

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL
Da-Nang, the 19th day of October, 1974

Chief of Court Clerk
s & s: illegible

This is to certify that the foregoing translation is, to the best of my knowledge and belief, a true and accurate rendition into English of the original instrument written in the Vietnamese language.

Houston, the 27th day of August, 1985

Peter Nguyen Van Tho
PETER NGUYEN VAN THO
Assistant Program Coordinator
USC/MSC - Houston, Texas

Peter Nguyen Van Tho
Assistant Program Coordinator
U.S.C.C. M.R.S.
3520 Montrose Blvd.
Houston, Texas 77006

SỞ TƯ-PHÁP
TRUNG PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TÒA SƠ-THẨM
QUẢNG-NAM tại ĐÀ-NẴNG

CHỨNG THƯ THAY GIẤY

KHAI-SINH

Số 1318

Năm một ngàn chín trăm Bảy mươi bốn
ngày Bảy tháng Mười hồi mười giờ
Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-Duy-Linh
Thẩm-Phán Tòa Sơ-Thẩm Quảng-Nam tại ĐÀ-NẴNG ngồi tại Văn-
Phòng có Ông Lục-Sự Đỗ-Xuân-Lâu giúp việc

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

- 10) Trương-Văn-Trọng 1944 tuổi, trú ngụ tại An-Hải, Đà-Nẵng
Căn cước số 05931241 cấp tại Đà-Nẵng ngày 26-9-1970
20) Nguyễn-Đề 1939 tuổi, trú ngụ tại 449, Trần-Cao-Vân, Đà-Nẵng
Căn cước số 04283301 cấp tại Đà-Nẵng ngày 09-4-1970
30) Huỳnh-Trí 1935 tuổi, trú ngụ tại Thạc-gián, Đà-Nẵng
Căn cước số 04282347 cấp tại Đà-Nẵng ngày 03-4-1970

Những người chứng nói trên, sau khi thề nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật đã khai và chứng nhận biết rõ :

Lê-Thế-Đạo Nam, ~~Nh~~ Quốc-tịch Việt-Nam, sinh ngày Hai mươi bốn (24) tháng Mười một (11) năm Một ngàn chín trăm sáu mươi hai (1962) tại Thôn Cổ-Thành, Xã Triệu-Thành, tỉnh Quảng-Trị con của Ông Lê-Cẩn và Bà Phạm-Thị-Hòa

Mấy người này quả quyết rằng Lê-Cẩn không thể xuất nập giấy KHAI-SINH của con y được vì lẽ sổ hộ tịch chánh quán bị phá hủy bởi những biến cố chiến tranh bản chánh bị thất lạc.

mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều 37

177 Bộ Dân Luật Việc Hộ-luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy KHAI-SINH của Lê-Thế-Đạo

cấp cho đương sự để nập hồ sơ

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng chúng tôi và Lục-sự

Người đứng khai

Những người chứng

Lê-Cẩn, sinh 1927
tại Cổ-Thành, Quảng-Trị
CC/05948676 cấp tại Đà-Nẵng
ngày 15-2-1970

Hiện trú tại 27 Thanh-Hải, Đà-Nẵng

Tem bản chánh :

Trước bạ thâu :

Trước bạ tại Đà-Nẵng ngày

Quyền tờ số

CHỦ SỰ

Ký tên và đóng dấu

1) Trương-Văn-Trọng Thẩm Phán Lục Sự

2) Nguyễn-Đề

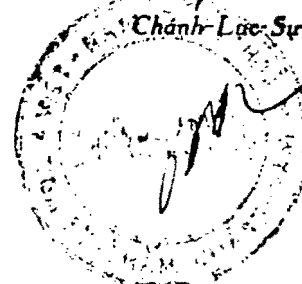
3) Huỳnh-Trí Nguyễn-Duy-Linh

Đỗ-Xuân-Lâu

SAO Y BẢN CHÁNH

Đà-Nẵng ngày 19 tháng 11 năm 1974

Chánh-Lục-Sự



AFFIDAVIT SERVING IN LIEU OF BIRTH CERTIFICATE FOR

Serial Number 581

Date: August 21st, 1956

PHAM THI HOA

In the year of One Thousand Nine Hundred and Fifty Six, on the 23rd day of August. Before us, LE VAN HY, Presiding Judge of the Court of Peace with Extended Competency of Quang-Tri, assisted by Mr. NGUYEN VAN BAT, the Court Clerk.

Personally appeared Mr. PHAM TRI, 53 years old, residing at Ward De-Nhi, Quang-Tri city, ID. Card# 410083/03091 issued by the corps of village representative of Quang-Tri, on July 29th, 1955, and reason he could not obtain an excerpt of Birth Certificate because the center of Vietnam did not establish the Birth Registry, therefore he request our Court to establish an Affidavit serving in lieu of birth certificate base on the confirmations of his following witnesses.

H A V E A P P E A R E D :

1. NGUYEN THANH 56years, residing at De-Nhi Ward, Quang-Tri City, ID. Card Number 410083/03062 issued by the corps of Admin. representative of Quang-Tri, on July 29th, 1955.
2. NGUYEN THUAT 52 year, residing at De-Tam Ward, Quang-Tri City, I.D. Card # 410083/03075 issued by the corps of Admin. representative of Quang-Tri, on July 29th, 1955.
3. VO HANG 48 years, residing at Thach-Han village, Hai-Lang district, I.D. Card # 410083/03055 issued by the corps of Admin. representative of Quang-Tri, on July 29th, 1955.

The three above witnesses, being duly sworn and after perusing the article 337 of Vietnam Imperial Penal Code, penalizing false testimony on vital statistics, pledge they know for certain that:

PHAM THI HOA, female
born on the 07th day of February, Nineteen Hundred and Thirty One (**02-07-1931**), at Tan-Trai-Thuong village, Vinh-Linh district Quang-Tri province to Mr. **PHAM TRI**, 53yrs old and Mrs. **NGUYEN THI THANH**, 52 years old, who were legally married.

The witnesses declare that the concerned party cannot obtain an extract of birth certificate because she was born before the Birth Registry of Vietnam Center established.

Wherefore, based the above depositions and pursuance of the article 47 and 48 of the Vietnam imperial Civil Code, we have issued this Affidavit serving in lieu of birth certificate for:

Con't on the verso

Mr. PHAM TRI - in accordance with his petition which has submitted at our Court on the 18th day of August, year of 1956.

Established at the Court of Quang-Tri on the above date, after perusing the depositions, the witnesses have affixed their signatures together with mine and the Court Clerk's.

Court Clerk

Signed: NGUYEN VAN BAT

Presiding Judge

Signed: LE VAN HY

Witnesses

1. NGUYEN THANH (signed)
2. NGUYEN THUAT "
3. VO HANG "

Petitioner

Signed: PHAM TRI

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL

The 03rd day of September, year of 1956
Book 4 Sheet 63 serial# 1305

Received: VN\$60.00

The Chief of Office

Signed: PHAN VAN DAT

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL

Quang-Tri, the 16th day of November, year of 1964
Chief of Court Clerk

s & s: NGUYEN TAN

THIS IS TO CERTIFY THAT THE FOREGOING TRANSLATION IS, TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE AND BELIEF, A TRUE AND ACCURATE RENDITION INTO ENGLISH OF THE ORIGINAL INSTRUMENT WRITTEN IN THE VIETNAMESE LANGUAGE.

HOUSTON, THE 27th DAY OF August, 1985

PETER NGUYEN VAN THO
ASSISTANT PROGRAM COORDINATOR
USCC/MRS - Houston, Texas

VIỆT-NAM-CỘNG-HÒA

SỞ TƯ-PhÁP-HUẾ

Việc dân sự số 381

Ngày 21.8.1956

TÒA-HOÀ GIẢI RONG QUYỀN QUẢNG-TRỊ

BIÊN BẢN THẾ VỊ KHAI-SINH

Của.....,.....,PHẠM-THỊ-HOÀ,.....,
.....

Năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu.

Ngày Hai mươi ba Tháng tám

Trước mặt chúng tôi là Ông-VĂN-HY, Chánh-án,

Tòa Hòa giải rộng quyền Quảng-trị.

Có Ông NGUYỄN-VĂN-BÁT

Lục-sư ngồi giúp việc.

Có (Tên tuổi và quán-chỉ, nguyên đơn) Ông PHẠM-TRỊ, 53 tuổi, trú phường Bộ-nhị Thị-xã Quảng-trị, kiểm-tra số 410083/03091 do Nha Đại-Điện Thị-xã Quảng-trị cấp 29.7.55.

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy KHAI-SINH

được vì lẽ bởi ở tại TRUNG-VIỆT chưa thiết lập nhân-thế-bộ

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi quán-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-thư bộ-phần nói trên,

Nhân đó có đến trình diện Ông.

Nguyễn-Thanh, 56 tuổi, trú Phường Bộ-nhị thị-xã Quảng-trị, kiểm-tra số 410083/03062 do Nha Đại-Điện Hành-chánh thị-xã Quảng-trị, cấp ngày 29.7.55.

2) Nguyễn-Thuật 52 tuổi, trú phường Bộ-tam Thị-xã Quảng-trị, kiểm-tra số 410083/03075 do Nha Đại-Điện Hành-chánh thị-xã Quảng-trị cấp ngày 29.7.55.

3) Võ-Hàng, 48 tuổi, trú làng Thạch-hân, Quận Hải-Lăng, Kỳ kiểm-tra số 410083/03055 do Nha Đại-Điện Hành-chánh Thị-xã Quảng-trị cấp ngày 29.7.55.

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các điều 337 hình luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng viển BỐ, đã tuyên thệ và chứng thật có biết rằng :

.....

.....

-PHẠM-THỊ-HOÀ, con gái, đã sinh ngày

ngày bảy, tháng hai, năm một ngàn chín trăm Ba mươi một (7.2.1931)

.....

.....

sinh tại làng Tân-trại-thượng, Phú-Vĩnh-Linh, Tỉnh Quảng-trị, con của Ông Phạm-Trị 53 tuổi, và bà Nguyễn-thị-Thanh 52 tuổi, vợ chánh-thất.

.....

chức giấy

PHAM-TRI

18 tháng 8 năm 1956

chúng tôi và Ông Lạc-sư.

Chợ hàng hóa

Dã ký: LÊ-VAN-HY

Đường sự ký tên

25 KJ : PHAN-TRI

Ngày 3 tháng 9 năm 1956

Thân : 60\$00

Ký tên : PHAN-VAN-DAT

TRẠCH SỞ X CHÁNH BẢN

QUẢNG TRỊ, ngày 18 tháng 11 năm 1964

Chánh Lễ - Bộ

CHANH-LUC-SU

11/11/84 11:11 AM

REPUBLIC OF VIETNAM

Province: Quang-Tri
District: Trieu-Phong
Village: Trieu-Thanh

EXCERPT FROM THE BIRTH REGISTRY OF 1957

*** BIRTH CERTIFICATE ***

Serial Number 31

INFANT'S FULL NAME	:	LE THE DUNG
NATIONALITY	:	Vietnam
MALE OR FEMALE	:	Male
DATE OF BIRTH	:	The Nineteenth day of July, Nineteen Hundred and Fifty Seven (07-19-1957).
PLACE OF BIRTH	:	Co-Thanh, Trieu-Thanh village, Trieu-Phong district, Quang-Tri province.
FATHER'S FULL NAME, <i>His age, occupation, birthplace and ori- gin, residence. Fill out this part only if the parents are legally married or if the father declares to recognize the said infant as his natural child born out of wedlock.</i>	:	LE CAN, 30 years, civil servant, Co-Thanh, Trieu-Thanh village, Trieu-Phong district, Quang-Tri province.
MOTHER'S FULL NAME , <i>Her age, occupation, birthplace and origin, residence, if the Decla- rant does not know the identity of the mother, then leave this part blank.</i>	:	PHAM THI HOA, 26 years, civil servant, Tan-Trai-Thuong village, Vinh-Linh district, Quang-Tri province., residing at Co-Thanh, Trieu-Thanh village, Trieu-Phong district, Quang-Tri province.
MARITAL STATUS OF THE MOTHER <i>(if the parents are legally married, then state legitimate wife or concu- bine)</i>	:	Legitimate wife

FULL NAME OF THE DECLARANT(S) : LE CAN, 30 years, Civil servant
His/her age, occupation, birth- : Co-Thanh, Trieu-Thanh village,
place, origin and residence. : Trieu-Phong district, Quang-Tri
province.

FULL NAME OF THE FIRST WITNESS : LE HANH, 38 years, civil servant,
His/her age, occupation, birth- : Co-Thanh, Trieu-Thanh village,
place, origin and residence. : Trieu-Phong district, Quang-Tri
province.

FULL NAME OF THE SECOND WITNESS : LE DI, 66 year, merchant, Co-
His/her age, occupation, birth- : Thanh, Trieu-Thanh village,
place, origin and residence. : Trieu-Phong district, Quang-Tri
province.

Established at Trieu-Thanh, the 23rd day of July, year of 1957

Registrant
Signed: LE CAN

First witness
signed: LE HANH

Second witness
Signed: LE DI

Registrar Commissar of Trieu Thanh village
Signed: LE THU

Authenticated hereby the signature
of the vital statistic Member of
Trieu Thanh village.
Trieu Thanh, the 06th of Jan., 1961

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL
Registrar Commissar of Trieu-Thanh village

The 06th day of January, year of 1961
Signed: illegible

Representative of village committee
s & s: HO TAN

Authenticated hereby the signature and seal of
the Representative of village Committee of
Trieu-Thanh village.

Trieu-Phong, the 07th day of January, 1961
District Chief

s & s: illegible

This is to certify that the foregoing Translation is, to the best of my
knowledge and belief, a true and accurate rendition into English of the
original document written in Vietnamese.

Houston, the 27th day of August, 1985

PETER NGUYEN VAN THO
Assistant Program Coordinator ,
USCC/MRS - Houston, Texas.

Tỉnh **Quảng-Trị** **Trích-lập trong sổ khai-sinh năm 195**
 Quận **Triệu-phong** **GIẤY KHAI-SINH**
 Làng, Phường **Triệu-thành** **Số liên 34**

Tên họ người con mới sinh :	LÊ - THỊ - NGUYỄN
Quốc - tịch :	Việt - Nam
Con trai hay con gái :	Con trai
Sinh, ngày, tháng, năm nào :	Tháng năm (tháng này) năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy .
Sanh tại đâu : Làng, Quận, Tỉnh nào :	Thôn Cổ-thành, xã Triệu-thành, quận Triệu-phong, tỉnh Quảng-trị.
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán và chỗ ở của người cha (chỉ cha mẹ có giá-thứ hợp phép hay tuy không có giá-thứ hợp phép nhưng người cha khai nhận đưa con mới sinh là con mình thì khoản này mới phải kê khai)	Lê-Cẩn, 30 tuổi, Công-chức, Sanh-quán, Chánh-quán và trú-quán thôn Cổ-thành, xã Triệu-thành, quận Triệu-phong, tỉnh Quảng-trị.
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán, và chỗ ở của người mẹ (nếu người khai không biết mẹ đẻ con mới sinh là ai thời khoản này để trống)	Phạm-thị-Hòa, 26 tuổi, Công-chức, Sanh và chánh-quán làng Tân-trại Thượng, quận Vĩnh-linh, tỉnh Quảng-trị, trú-quán thôn Cổ-thành, xã Triệu-thành, quận Triệu-phong, tỉnh Quảng-trị .
Ngôi thứ của người mẹ : (nếu cha mẹ có giá-thứ hợp phép thì kê bên này vợ chánh «vợ kế hay vợ thứ»	Vợ chánh
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán và chỗ ở của người (hay những người khai) :	Lê-Cẩn, 30 tuổi, Công-chức, Sanh, Chánh và Trú-quán thôn Cổ-thành xã Triệu-thành, quận Triệu-phong tỉnh Quảng-trị .

lê chưa đề, lược biên án tòa sửa
 giấy khai-sinh này lại hoặc đã biên
 các cuộc chủ khác :

Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chính-quán, và chỗ ở người làm chứng thứ nhất :	Lê-Hành, 38 tuổi, Công-chức, Sinh-Chánh và Trú-quán thôn Cổ-thành, xã Triệu-thành, quận Triệu-phong, tỉnh Quảng-trị.
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chính-quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhì :	Lê-Di, 66 tuổi, buôn-bán, Sinh-Chánh và trú-quán thôn Cổ-thành, xã Triệu-thành, quận Triệu-phong, tỉnh Quảng-trị.

Giấy khai này làm tại Triệu - Thành

ngày hai mùng ba tháng bảy năm một nghìn chín trăm sáu mươi

Người khai,

mười bảy.

Ký tên ; Lê-Cân

Người làm chứng thứ nhất (1)

Ký tên ; Lê-Hành

Người làm chứng thứ nhì (2)

Ký tên ; Lê-Di

Ủy-viên Hộ-tịch xã Triệu-thành

Ký tên ; Lê - Tân

PHỤNG TRÍCH LỰC

Ủy-viên Hộ tịch xã Triệu-Thành

Ngày 6-1-61
[Signature]

CHỖ NHẬN CHỮ KÝ
của Hội-viên Hộ-tịch
xã Triệu-thành.

Triệu-thành, ngày 6-1-
1961
Ngô Văn B. K.



Khoản trống để công nhận các chỗ sửa chữa trong tờ khai này.

Thẩm-thẩm và khẩn của Ông
Đại-điện Triệu-Thành.
Triệu-phong ngày 6 tháng I năm 1961
Trưởng,

PHẢI BIẾT.- Chỗ trống không dùng phải kéo một nét mực.

(1) Chỗ này Ủy-viên Hộ-tịch phải biên tên, họ người đồ ký ở bàn chánh trong tờ khai phải ký, cho ký nữa.

Province: Quang-Tri
District: Trieu-Phong
Village: Co-Thanh

REPUBLIC OF VIETNAM

EXCERPT FROM THE BIRTH REGISTRY OF 1956

*** BIRTH CERTIFICATE ***

Serial Number 6

INFANT'S FULL NAME	:	LE THI QUYNH NHU
NATIONALITY	:	Vietnam
MALE OR FEMALE	:	Female
DATE OF BIRTH	:	The Sixth day of March, Nineteen Hundred and Fifty Six (03-06-1956)
PLACE OF BIRTH	:	Co-Thanh village, Trieu-Phong dis- trich, Quang-Tri province.
FATHER'S FULL NAME, <i>His age, occupation, birthplace and ori- gin, residence. Fill out this part only if the parents are legally married or if the father declares to recognize the said infant as his natural child born out of wedlock.</i>	:	LE CAN, 29 years, Army Officer of the Republic of Vietnam, Co-Thanh village, Trieu-Phong district, Quang-Tri province.
MOTHER'S FULL NAME , <i>Her age, occupation, birthplace and origin, residence, if the Decla- rant does not know the identity of the mother, then leave this part blank.</i>	:	PHAM THI HOA, 25 years, Teacher origin of Tan-Trai-Thuong, Vinh- Linh district, Quang-Tri province residing at Ward De-Nhat, Quang- Tri City.
MARITAL STATUS OF THE MOTHER <i>(if the parents are legally married, then state legitimate wife or concu- bine)</i>	:	Legitimate wife

FULL NAME OF THE DECLARANT(S)	:	LE CAN, 29 years, Army Officer
<i>His/her age, occupation, birth-</i>	:	<i>of the Republic of Vietnam, Co-</i>
<i>place, origin and residence.</i>	:	<i>Thanh village, Trieu-Phong dis-</i>
	:	<i>trict, Quang-Tri province.</i>
 FULL NAME OF THE FIRST WITNESS	 :	 LE HANH, 37 years, Teacher,
<i>His/her age, occupation, birth-</i>	<i>:</i>	<i>Co-Thanh village, Trieu-Phong</i>
<i>place, origin and residence.</i>	<i>:</i>	<i>district, Quang-Tri province.</i>
 FULL NAME OF THE SECOND WITNESS	 :	 PHAM THI LIEU, 27 years, Teacher,
<i>His/her age, occupation, birth-</i>	<i>:</i>	<i>origin of Tan-Trai-Thuong village,</i>
<i>place, origin and residence.</i>	<i>:</i>	<i>Vinh-Linh district, Quang-Tri pro.</i>
	:	<i>residing De-Nhat ward, Quang-Tri.</i>

Established Co-Thanh, the 16th day of March, year of 1956

Registrant	First witness	Second witness
Signed: LE CAN	Signed: LE HANH	Signed: PHAM THI LIEU

Registrar Commissar
Signed: TO TU

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL
Registrar Commissar of Trieu-Thanh village
The 06th day of January, year of 1961

CERTIFIED :

Signed: illegible

The signature of the Representative
of the Village Committee of Trieu-
Thanh village.
Trieu-Phong, the 07th of Jan., 1961
The Province Chief

Authenticated hereby the signature of
the registrar of Trieu-Thanh village
Trieu-Thanh, the 06th of January, 1961
Representative of village committee

s & s: illegible

s & s: HO TAN

This is to certify that the foregoing Translation is, to the best of my knowledge and belief, a true and accurate rendition into English of the original document written in Vietnamese.

Houston, the 27th day of August, 1985

PETER NGUYEN VAN THO
Assistant Program Coordinator
USCC/MRS - Houston, Texas.

Tỉnh **Quảng-Trị**
Quận **Triệu-Phong**
Làng, Phường **Cổ-thành**

Trích lục trong sổ khai-sinh năm 1956

GIẤY KHAI-SINH

Số **hiệu** **8**

Tên họ người con mới sinh :	ĐO - THI QUYNH - NGUYEN
Quốc tịch :	Việt - Nam
Con trai hay con gái :	Con gái
Sinh, ngày, tháng, năm nào :	Ngày sáu tháng BA năm MỘT nghìn CHÍN TRĂM NĂM MƯƠI SÁU (6-3-1956)
Sinh tại đâu :	Tại làng Cổ-thành, quận Triệu-Phong, tỉnh Quảng-Trị.
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán và chỗ ở của người cha (chỉ cha mẹ có giá-thứ hợp phép hay tuy không có giá-thứ hợp phép nhưng người cha khai nhận đưa con mới sinh là con mình thì khoản này mới phải kê khai)	Lê-Cẩn, 29 tuổi, Sĩ-quan Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa, Sinh, Chánh và trú-quán làng Cổ-thành, quận Triệu-Phong, tỉnh Quảng-Trị.
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán, và chỗ ở của người mẹ (nếu người khai không biết mẹ đẻ con mới sinh là ai thời khoản này để trống)	Nguyen - Thi - Hoa, 25 tuổi, Nữ giáo viên, Sinh và Chánh-quán làng ; Tân-trại-Thương, quận Vĩnh-Linh, tỉnh Quảng-Trị, trú tại Thương Hội Nhất-Thị xã Quảng-Trị.
Ngôi thứ của người mẹ : (nếu cha mẹ có giá-thứ hợp phép thì kê bên này vợ chánh «vợ kế hay vợ thứ»)	Vợ chánh
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán và chỗ ở của người (hay những người khai) :	Lê-Cẩn, 29 tuổi, Sĩ-quan Quân-Đội Cộng-Hòa Việt-Nam, Sinh, Chánh và trú-quán làng Cổ-thành, quận Triệu-Phong, tỉnh Quảng-Trị .

Để chứa đề lục biên án tòa sơ
giấy khai-sinh này lại hoặc để biên
các cuộc chú khác :

Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán, và chỗ ở người làm chứng thứ nhất :	Lê-Hành, 37 tuổi, Giáo-học, Ban-Chánh và Tru-quản long Cổ-thành, Quận Triệu-thành, tỉnh Quảng-trị .
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhì :	Phạm-thị-Liên, 27 tuổi, Nữ Giáo-viên, Ban và chánh-quán, Trường Tân-trại-Thương, Quận Vĩnh-lực, tỉnh Quảng-trị, Tru-quản Phường Độ-Một, thị-mố Quảng-trị.

Giấy khai này làm tại Cố - T. H. A. H.

ngày Mười sáu tháng Ba năm một nghìn chín trăm sáu mươi sáu.

Người khai,

Ký tên ; Lê-Cần

Người làm chứng thứ nhất (1)

Ký tên ; Lê-Hành

Người làm chứng thứ nhì (2)

Ký tên ; Phạm-thị-Liên

Ủy-viên Hộ-licb.

Ký tên ; Võ - Tư

Chứng thật chữ ký của
Hội-viên Hộ-lại xã Triệu-thành.

Triệu-thành, ngày 6-1-1961

Hội-viên Hộ-lại xã, Xã

PHỤNG TRÍCH LỰC

Ủy-viên Hộ-licb. xã Triệu-thành

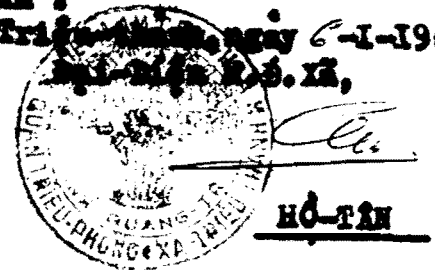
Ngày 6-1-61

Chữ ký của Ông Hội-viên
Hội-đồng xã Triệu-thành

Triệu-thành, ngày 7-1-1961

K. T. Quân - Trưởng,
TÁU X. Y. TRUONG

Phạm-thị-Liên



HỒ-TÊN

Khoản trống để công nhận các chỗ sửa chữa trong tờ khai này.

PHẢI BIẾT.- Chỗ trống không dùng phải kéo một nét mực.

(1) Chỗ này Ủy-viên Hộ-licb phải biên tên, họ người đã ký ở bàn chánh trong sổ chứ không phải lấy chữ ký nữa.

BIRTH CERTIFICATE

Serial Number 109

INFANT'S FULL NAME	:	LE QUYNH CHAU
SEX	:	Female
DATE OF BIRTH	:	The 10th day of May, 1965 (05-10-1965)
PLACE OF BIRTH	:	Co-Thanh, Trieu-Phong, Quang-Tri
FATHER'S FULL NAME	:	LE CAN
AGE	:	38 years old
OCCUPATION	:	Officer of the Republic of Vietnam Army
RESIDENCE	:	K.B.C. 4869
MOTHER'S FULL NAME	:	PHAM THI HOA
AGE	:	34 years old
OCCUPATION	:	Teacher
RESIDENCE	:	Co-Thanh, Trieu-Phong, Quang-Tri
LIGITIMATE WIFE OR CONCUBINE	:	Legitimate wife
REGISTRANT' FULL NAME	:	LE CAN
AGE	:	38 years old
OCCUPATION	:	Officer of the Republic of Vietnam Army
RESIDENCE	:	K.B.C. 4869
DATE OF REGISTRATION	:	The 12th day of May, 1965 (05-12-1965)
1ST WITNESS' FULL NAME	:	TRAN BINH
AGE	:	33 years old
OCCUPATION	:	Tailor
RESIDENCE	:	Co-Thanh, Trieu-Phong, Quang-Tri
2ND WITNESS' FULL NAME	:	LE QUANG CHAU
AGE	:	23 years old
OCCUPATION	:	Student
RESIDENCE	:	Co-Thanh, Trieu-Phong, Quang-Tri

Established at Trieu-Thanh, the 12th day of May, year of 1965

Registrant

Registrar

Witnesses

Signed: **LE CAN**

/

Signed: **TRAN BINH**

LE QUANG CHAU

Authenticated hereby the signature of
the representative of village Committee
of Trieu-Thanh.

Trieu-Phong, the 12th day of May, 1965

For the Province Chief

For the District Chief

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL
Trieu Thanh, the 12th day of May, 1965

Chairman concurrently

Registrar

Signed: (illegibly) with seal

s & s: **HO TAN**

THIS IS TO CERTIFY THAT THE FOREGOING TRANSLATION IS, TO THE BEST OF MY
KNOWLEDGE AND BELIEF, A TRUE AND ACCURATE RENDITION INTO ENGLISH OF
THE ORIGINAL INSTRUMENT WRITTEN IN THE VIETNAMESE LANGUAGE.

HOUSTON, THE 27th DAY OF August, 1985

PETER NGUYEN VAN THO
ASSISTANT PROGRAM COORDINATOR
USCC/MPS - HOUSTON TEXAS

KHAI-SANH

Số hiệu 109

Ấu-nhi : (Tên, họ)	Lê Quang-Chân,
Phái :	Nữ,
Sanh ngày, tháng, năm	hai, tháng năm, năm một ngàn chín
Tại :	trăm sáu mươi lăm, (10-5-1965)
Cha : (tên, họ)	Cố-thành, Triệu-Phong, Quang-Tri,
Tuổi :	18 tuổi,
Nghề-nghiệp :	Bi Quan Q.D.V.N.C.H.
Cư-trú tại :	K.B.C.4869.
Mẹ : (tên, họ)	Phạm-thị-Hòa,
Tuổi :	34 tuổi,
Nghề-nghiệp :	Giao Học,
Cư-trú tại :	Cố-thành, Triệu-Phong, Quang-Tri,
Vợ (chánh hay thê)	Chân,
Người khai :	Lê-Cân,
Tuổi :	35 tuổi,
Nghề-nghiệp :	Bi Quan Q.D.V.N.C.H.
Cư-trú tại :	K.B.C.4869.
Ngày khai	hai, tháng năm, năm một ngàn chín trăm
Người chứng thứ nhất : (tên, họ)	trăm sáu mươi lăm, (12-5-1965) Trần-Bình,
Tuổi :	33 tuổi,
Nghề-nghiệp :	Thợ may,
Cư-trú tại :	Cố-thành, Triệu-Phong, Quang-Tri,
Người chứng thứ hai : (Tên, họ)	Lê Quang-Chân,
Tuổi :	Hai mươi ba Tuổi, (23)
Nghề-nghiệp :	Học-sinh,
Cư-trú tại :	Cố-thành, Triệu-Phong, Quang-Tri,



Chứng nhân chữ ký gia đình
Hội-Đồng xã Triệu-Phong
Triệu-Phong, ngày 12 tháng 5 năm 1965
Lê-M. Linh-Toung

Lập tại ~~Cố-thành,~~ ngày ~~12~~ tháng ~~5~~ năm ~~1965~~
Người khai, ~~Lê-Cân,~~ Hộ-lại, ~~Trần-Bình,~~ Nhân-chứng,
~~Lê Quang-Chân, Lê-Cân,~~



Serial Number 825

S & S: TRUONG TRONG QUY

PETER NGUYEN VAN THO
ASSISTANT PROGRAM COORDINATOR
USCC/MRS - HOUSTON, TEXAS

KHAI-SINH

Tên họ ấu nhi	LE PHAM QUYNH-CHI
Phái	Nữ
Sanh ngày BA MUGI, tháng NAM, năm MỘT NGHÌN CHÍN TRĂM SÁU (Ngày, tháng, năm)	MUGI TAM (30-5-1968)
Tại	Xã Hòa-Phát, Quận Hòa-Vang, Tỉnh Quảng-Nam
Cha (Tên họ)	LE-CÂN
Tuổi	41 tuổi
Nghề nghiệp	Sĩ-quan Q.L.V.N.C.H.
Cư trú tại	KBC. 4.869
Mẹ (Tên họ)	PHAM-THỊ-HÒA
Tuổi	37 tuổi
Nghề nghiệp	Giáo-viên
Cư trú tại	Xã Hòa-Phát, Quận Hòa-Vang, Tỉnh Quảng-Nam.
Vợ (Chánh hay thứ)	Chánh + hắc
Người khai (Tên họ)	Nguyễn-văn-Vọng
Tuổi	30 tuổi
Nghề nghiệp	Sĩ-quan Q.L.V.N.C.H.
Cư trú tại	KBC. 4.869
Ngày khai	Ngày SÁU, tháng SÁU năm MỘT NGHÌN CHÍN TRĂM SÁU MUGI TAM (06-6-1968)
Người chứng thứ nhất (Tên họ)	Trần-Hiệt
Tuổi	41 tuổi
Nghề nghiệp	Sĩ-quan Q.L.V.N.C.H.
Cư trú tại	KBC. 4.869
Người chứng thứ nhì (Tên họ)	Nguyễn-văn-Kim
Tuổi	27 tuổi
Nghề nghiệp	Sĩ-quan Q.L.V.N.C.H.
Cư trú tại	KBC. 4.869

Lập tại Hòa-Phát, ngày 6 tháng 6 năm 1968

Người khai
Nguyễn-văn-Vọng (ký tên)

Họ lại

Nhân chứng

Trần-Hiệt (ký tên)
Nguyễn-văn-Kim (ký tên)

CHAM TAI

QUA ONG CHU

Hòa Phát

PHU QU

Nhà in NAM-NGAI Tam-k

Province: Quang-Tri
District: Trieu-Phong
Village: Co-Thanh

EXCERPT FROM THE MARRIAGE REGISTRY OF 1954

MARRIAGE LICENSE

Serial # 27

HUSBAND'S FULL NAME	:	LE YEN GV
NATIONALITY	:	Vietnam
OCCUPATION AND RESI- DENCE	:	Reserved Army Officer of the Republic of Vietnam, K.B.C. 4.451
DATE OF BIRTH	:	The Twenty Second day of August, Nine- teen Hundred and Twenty Seven (08-22-1927)
PLACE OF BIRTH	:	Co-Thanh, Trieu-Phong, Quang-Tri
HUSBAND'S FATHER NAME	:	LE YEN
<i>State his age, living or deceased, occupation, birthplace and origin</i>	:	75 years old, living, retiree, Co-Thanh, Trieu-Phong, Quang-Tri
HUSBAND'S MOTHER NAME	:	DO THI SAN
<i>State her age, living or deceased, occupation birthplace and origin</i>	:	Deceased, Bich-Khe, Trieu-Phong, Quang-Tri
WIFE'S FULL NAME	:	PHAM THI HOA
OCCUPATION AND RESI- DENCE	:	Elementary teacher, Ward De-Nhi, Quang-Tri City
DATE OF BIRTH	:	The Seventh day of February, Nineteen Hundred and Thirty One (02-07-1931)
PLACE OF BIRTH	:	Tan-Trai-Thuong, Vinh-Linh, Quang-Tri
WIFE'S FATHER NAME	:	PHAM TRI
<i>State his age, living or deceased, occupation, birthplace and origin</i>	:	53 years old, living, Chief of the supply line, Quang-Tri, Tan- Trai-Thuong, Vinh-Linh, Quang-Tri

TRÍCH LỤC TRONG SỔ GIÁ THỨ NĂM 1954

Tỉnh Quảng-trị
Quận Triệu-phong
Làng, Phường Cổ-thành

GIẤY KHAI GIÁ THỨ

Số liệu 27

Tên họ chồng (Quốc-tịch)	LÊ - CÂN Việt - Nam
Người chồng làm nghề-nghiệp gì và ở đâu (làng, huyện, tỉnh nào)	Sĩ-quan Trù-bị Quân-Đội Quốc-gia Việt-Nam K.B.C. 4.451
Người chồng sanh ngày, tháng, năm nào sanh ở đâu và chánh-quán ở đâu	Ngày Hai mươi hai tháng Tám năm Một nghìn chín trăm hai mươi bảy. Sanh và chánh quan : Cổ-thành Triệu-phong, Quảng-trị
Tên họ ông thân người chồng	Lê-Yến
Ông thân người chồng mấy tuổi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh quán	75, tuổi, sống, già, sanh và chánh quan : Cổ-thành, Triệu-phong, Quảng-trị
Tên họ bà mẹ chồng	Đỗ-thị-San
Bà mẹ người chồng mấy tuổi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh quán	Chết . sanh và chánh quán : Bích-khê, Triệu-phong, Quảng-trị
Tên họ người vợ	PHẠM-THỊ-HÒA Việt - Nam
Người vợ làm nghề gì và ở đâu (làng huyện, tỉnh nào)	Nữ giáo-viên bậc Tiểu-học . Trú tại : phường Đống Nhị Thị-xã Quảng-trị
Người vợ sanh ngày, tháng, năm nào sanh ở đâu và chánh quán ở đâu	Ngày mùng Bảy, tháng Hai năm Một nghìn chín trăm Ba mươi Một tại Thị-xã Quảng-trị. Chánh quan: Tân trại thượng Vĩnh-linh, Quảng-trị
Tên họ ông thân người vợ	Phạm - Tri
Ông thân người vợ mấy tuổi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh quán	50, tuổi, sống, Trưởng Phòng Kinh-Tiếp-tế Quảng-trị. sanh và chánh quan: Tân trại thượng, Vĩnh-linh Quảng-trị

là chữ để vợ: bên án tòa xưa
mấy thời này lại hoặc để bên các
cước chủ khác

THE REPUBLIC OF VIETNAM

Number : 09013596

0- IDENTITY CARD -0



FULL NAME : **LE THE DUNG**
DATE OF BIRTH : The 19th of July, 1957 (07-19-1957)
PLACE OF BIRTH : Co-Thanh, Trieu-Phong, Quang-Tri
FATHER'S NAME : LE CAN
MOTHER'S NAME : PHAM THI HOA
RESIDENCE : Xuong-Binh, Da-Nang

PECULIARITIES : A dot scar located 3cm under and posterior to the corner of the right eye.

HEIGHT : 1m 60

WEIGHT : 44 kg

SIGNATURE OF THE BEARER : illegible

Da-Nang, the 07th day of June, year of 1972
 For the Commander of the National Police
 Department.

The Deputy Commander

Signed: TRAN QUE

RIGHT INDEX

LEFT INDEX

(fingerprints of the right
and left index fingers)

This is to certify that the foregoing Translation is, to the best of my knowledge and belief, a true and accurate rendition into English of the original instrument written in Vietnamese.

Houston, the 27th day of August, 1985

PETER NGUYEN VAN THO
 Assistant Program Coordinator
 USOC/MRS - Houston, Texas.

**SỞ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC
và THANH-NIÊN**

NGHỊ-ĐỊNH số 1798/VHGDĐT/NV/3HT/ND ngày 13.8.74 ghi tên vào bảng thăng thưởng và cho thăng trật về niên-khoá 1974 cho nhân-viên ngạch giáo-viên sơ-cấp.

TRƯỞNG BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC và THANH-NIÊN,
- Chiếu

12/G H I - D I N H :

Điều 1.- Này ghi tên vào bảng thăng thưởng và cho
thăng trật võ cả hai phương-diện thân-niên và lương-bổng kể từ
1.1.1974 hoặc 1.7.1974 những nhân-viên ngạch giáo-viên sơ-cấp
có tên sau đây :

Số : HO và TÊN : Số : Tên : Nhiệm-sở
TT : : Tr.tích : sinh : :

I.- Thân-niên và lương-bổng kể từ 1.1.1974

A- Đường nhiên thống trật :

Thống thương hàng hàng I

B- Thiêng thường lựa chọn

Thỉnh thoảng hàng ngoại hàng

Thăng thưởng hạng 1

317 B. Nguyễn-thị Trà 2084 1927 Sở Học-chánh Đà-Nẵng

Thùng Thương hàng hạng 2

1449	O. Mai-Xuân-Chính	2127	1930
------	-------------------	------	------

455 - Nguyễn-Kim Định • 4376 1924

Thống thương hàng hàng 3

Thống thương hàng hạng 4

874 B. Thái-thị Sơn 3433 1935

1117	U. Phan-vân Thưởng	5392	1928
------	--------------------	------	------

1125 B. Lô-thị Ngọc-Lan 3434 1919

1160 - Phạm-thị Hòa 4352 1931

1195	-	Nguyễn-thị Đào	3432	1926
------	---	----------------	------	------

1216 - Dương-thị Ngọc-An 3430 1934

Thăng Giáo-viên sơ-cấp hạng 1

Thăng hạng 1

1403	Đ. Đình-Khuyến	5342	1933
------	----------------	------	------

1556	-	Tôn Như Nghĩa	4923	1917
------	---	---------------	------	------

ND

1970 - Nguyễn-t Dach-Yên 5601 1937

2001 O. Truena Higü / 5353 1933

2043	Đ. Đình-Xuân Chí	5877	1937	Sở Học-chánh Đà-Nẵng
2187	B. Lê-thị Danh	5935	1933	"

Thống-Giáo-viên sơ-cấp hạng 2

2480	B. Trần-Thị-HUYNH	7379	1925	Sở HC Quảng-Nam
2515	- Truong-thị Hội	8048	1938	Sở HC Đà-Nẵng
2522	C. Trần-thị Mịch-Thế	8049	1938	"
2542	Đ. Đỗ-Bình Minh	8051	1931	"
2679	C. Tôn-Mỹ Ngọc Tỉnh	7735	1925	"
2775	B. Nguyễn-thị Hào	9074	1936	"

Thống-Giáo-viên sơ-cấp hạng 3

2948	Đ. Nguyễn-Tân Nhỏ	9851	1923	"
3158	B. Trần-thị Thân	9867	1944	"
3234	- Công-tôn-mỹ Diệu-Điền	9870	1942	"
3252	- Vương-thị Thủy	10129	1935	"
3260	- Tôn-Mỹ thị Hải	9874	1939	"
3264	- Trần-thị Loan	9873	1934	"
3267	- Trần-thị Minh-Nguyệt	9872	1935	"
3313	- Nguyễn-thị Như-Y	10515	1937	"
3359	Đ. Phan-Mậu Giã	10330	1930	"

II.- Thân-niên và Lương bổng kể từ 1.7.1974

Điều 2.- Các giáo-viên sơ-cấp có tên dưới đây sau khi thăng trật kể từ 1.1.74 được giữ thân-niên quân-vụ còn lại như sau:

Số TT	Họ và Tên	Số Tr tích	Ngạch trật	Nhiệm sở	Thân-niên quân-vụ còn lại
-------	-----------	------------	------------	----------	---------------------------

9	Đ. Nguyễn-Kim Đình	4376	Gvsc/Th2	Sở HC Đà-Nẵng	02n 02thg 02ng
---	--------------------	------	----------	---------------	----------------

Điều 3.- Thủ-Trưởng, Phụ-Tá Đặc-biệt Tổng-Trưởng, Tổng-Thư-ký Bộ Văn-Hóa Giáo-Dục và Thanh-niên, Giám-Đốc Nha Tiểu-học và GDGD, chiếu nhiệm-vụ, thi-hành nghị-định này./-

-Phủ Tổng-Ủy Công-vụ
chiếu-hội ngày 6.8.74

-KSUC ngày 9.8.74

Sài-Gòn, ngày 13 tháng 8 năm 1974

TL.Tổng-Trưởng Bộ VHGD và TN

Tổng Thư-Ký

Ấn ký : Nguyễn-Long-Châu

Phó bản :

Phó Tổng Thư-Ký

Ấn ký : Ngô-Ngọc Hiệp

Nơi nhận :

..... Sao y bản chánh

Chủ-Sứ Phòng Tiểu-học

Ấn ký : Nguyễn-Văn-Thư

TY VĂN-HÓA GIÁO-DỤC
và THANH-NIÊN ĐN

Số : 442-VHGDTN/ĐN/HC

Nơi nhận :

- Các đương-sự (Qua các trường liên hệ)
- Phòng Kế-toán
- Phòng Hành-chánh-TV
- Hồ-sơ cá-nhân
- Lưu./-

TRÍCH SAO :

Đà-Nẵng, ngày 11 tháng 9 năm 1974

KT.TRƯỞNG-TY VHGD và TN CX

PHÓ TRƯỞNG-TY X.L.T.V



HỒ-VĂN-THUYẾT

Houston, August 21st, 1988

TO: American Embassy
Orderly departure program
Box 58
A.P.O San Francisco 96346-0001

RE: LE CAN < IV-089,448 >

FROM: DAO THE LE

Dear sirs,

At first, I would like to notice to you my address is to change to:

DAO THE LE

If it is a needs, please contact to me at address given above.

My second concern is I would like to turn in my Father 's application regarding of his political prisoner status. According to the current news, the meeting between The U.S President's Representative General John Vessey and Vietnamese Secretary of Foreign Affair Nguyen Co Thach was held on July 14, 1988 which reached to agreement between two countries. Basing on agreement, Viet Nam will release thousands of Ex-political prisoners and their family to The United States. I am very pleased to receive that good news, and I would like to express my deep concern about my father and family in Viet Nam. They have been suffering too much prejudice from the Vietnamese government so that they deserve to reunify with me in the U.S. .

My third concern is I have become U.S citizen, and I already have applied for my family by Form I-130, I have not received any information from embassy yet
Please grant my family the letter of introduction because it is make it easier for my family to apply exit- permits in Viet Nam.

I would very much appreciate for caring of my concern and look forward to your help.

Houston, August 21st , 1988.

Yours very truly

Dao The Le

DAO THE LE

SAIGON, the 28th day of July, 1988

To: **AMERICAN EMBASSY**

Orderly Departure Program

P.O. Box 58

A.P.O. San Francisco 96346-0001



RE: LE CAN < IV-089,448 >

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIET NAM:

I - BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIET NAM:

1. Full name of Ex-political Prisoner: **Le can**
2. Date and place of birth: August-22-1927 in Quang Tri, Viet Nam
3. Position: S3 of 1 Corps. Artillery A.P.O. 4248
4. Rank (before April 1975): **Lieutenant Colonel**
5. Military Service Number: 47/200, 088
6. Month, date, year arrested: April-1-1975 (time in camp: 10 years 4 months 1 day)
7. Month, date, year out of camp: August-2-1985
8. Date and release certificate number: August-2-1985, ser. # 207/GRT
9. Present mailing address of Ex-political Prisoner: 86 Tran Quang Dieu, Phuong 13, Quan 3
T.P. Ho Chi Minh, Viet Nam
10. Current address: 86 Tran Quang Dieu, Phuong 13, Q 3, T.P. Ho Chi Minh, Viet Nam

II - LIST OF FULL NAME, DATE, PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER IMMEDIATE AND FATHER-MOTHER:

A - Relative to accompany with Ex-political Prisoner to be consisted for U.S.

NAME OF DEPENDENT	DATE OF BIRTH	SEX	RELATIONSHIP TO P.A.
Pham Thi Hoa	02-07-31	F	Wife
Le Thi Quynh Nhu	03-06-56	F	Daughter
Le The Dung	07-19-57	M	Son
Le Quynh Chau	05-10-65	F	Daughter
Le Pham Quynh Chi	05-30-68	F	Daughter

B- Complet family listing(living, dead) of Ex-political Prisoner

NAME	LIVING OR DEAD	ADDRESS
Father: Le Yen	DEAD	Viet Nam
Mother: Nguyen Thi Thanh	DEAD	Viet Nam
BROTHER:Le Hanh	LIVING	Sai Gon, Viet Nam
SISTER:Le Thi Trong	LIVING	SaiGon, Viet Nam
SISTER:Le Thi The	LIVING	SaiGon, Viet Nam

III- RELATIVES OUT SIDE VIET NAM:

NAME	RELATIONSHIP TO P.A.	ADDRESS
Le The Hung	Son	
Le The Phiet	Son	
Le The Duc	Son	
Le The Dao		
	Son	

IV- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW,THESE APPLICATION HAVE

1. MY SON ,DAO THE LE,has applied for family reunification by USCC form USCC reference number 68888 - ODP IV #089448 in September,1984 .
2. He also sent the letter to the United States Department of State concern about my political prisoner status in December ,1984. He did receive letter from Mr. Donald Ellison told

him that his letter under active consideration.

3. He completed the documents to application for family reunification and requested for letter introduction on August 1st, 1986. He received the letter from Embassy of the United States acknowledged receipt of the documents on August 25, 1986.
4. He applied for family reunification by form I-130 On April 1st, 1988.

V COMMENT REMARKS:

A_ All documents attesting to my military service in the ARVN and my military studies in the United states are entirely lost, but base on my memory and some of my remaining photographs I can prove the truth of it as follows:

1. I was in the United States from Jan. 21st, 1969 to Feb. 2nd, 1970.
When I was Captain, I was selected and sent by ARVN to the U.S.A. Artillery school at Fort-Sill (Oklahoma) to take an Artillery Advance Course. AT first, I attended the Arty. Adv. Course beginning Jan. 1969. After ten days in class, I fell sick. I'd got a myocarditis, so I was treated at Reynault hospital for 48 days. After that I was allowed to keep on attending the next Arty. Adv. Course beginning in April 1969 and ending in Jan. 1970. During my schooling, I was promoted to the rank of temporary Major, counting from July 15th, 1969 by an ARVN decision. And it was Brigadier General Assistant Commandant of U.S Arty. school (I do not remember his name) who awarded me the major's stripes at the promotion ceremony held at the school headquarters in a few months later, after school had received the Promotion Decision from the Vietnamese Embassy in Washington D.C. At that time, Major Wasson, an Instructor of the Nuclear Weapon Department of the U.S Arty. school, was a Battalion Senior Advisor of mine when I was Executive Officer of the 22nd ARVN Artillery Battalion at Tam-Ky from 1964-1968.
2. An old certificate of the state of Oklahoma appointing me "HONORARY CITIZEN of Oklahoma" in April 1969 confirms that I was Captain and had been in Oklahoma in 1969 (a copy enclosed).
3. My photograph taken in December, 1969 in Washington D.C during the tour to Washington organized by U.S Arty. school confirms that I was Major and had been in Washington D.C in 1969 (enclosed herein).
4. My photograph taken in 1974 after the I had been promoted Lieutenant Colonel confirm my rank at that time (enclosed herein).

B_ Please grant me a Letter of Introduction (L.O.I.).

VI- PLEASE LISTING HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED THE QUESTIONNAIRE:

1. Release order (giay ra trai) of Le can (Ser. #207/GRT)
2. GYN I.D card of Le the Dung (ser#309013596)
3. Marriage license of Le Can and Pham Thi Hoa (ser.# 27)

4. Birth certificate of:

Le The Dao	(Ser. #1318)
Le Can	(Ser. #.....)
Pham Thi Hoa	(Ser. #0581)
Le Thi Quynh Nhu	(Ser. #0006)
Le The Dung	(Ser. #0031)
Le Quynh Chau	(Ser. #0109)
Le Pham Quynh Chi	(Ser. #0825)

5. Photographs:

Six photos of my family (size 4 Cm x 6 Cm)

Vietnam, July 28, 1988

Principal Applicant,

lecan

Le Can

CATHOLIC CHARITIES
OF THE DIOCESE OF GALVESTON-HOUSTON
3520 MONTROSE BLVD - PHONE (713) 526-5812
HOUSTON, TEXAS 77006

- VITAL STATISTICS DOCUMENTS -

(LIST OF VITAL STATISTICS DOCUMENTS SUBMITTED TO ODP OFFICE
IN BANGKOK, THAILAND ON AUGUST 01, 1986)

RE. : **LE CAN** (06) [ODP FILE NUMBER **IV-089,448**]

A) BIRTH CERTIFICATES OF :

* LE THE DAO	Serial Number :	1318
* LE CAN	" :	/
* PHAM THI HOA	" :	581
* LE THE DUNG	" :	31
* LE THI QUYNH-NHU	" :	6
* LE QUYNH CHAU	" :	109
* LE PHAM QUYNH-CHI	" :	825

B) MARRIAGE CERTIFICATE OF :

* LE CAN and PHAM THI HOA	Serial Number :	27
---------------------------	-----------------	----

C) PRE-1975 (GVN) I.D. CARD OF :

* LE THE DUNG	Serial Number :	09013596
---------------	-----------------	----------

D) RELEASE ORDER (GIẤY RA TRAI) OF :

* LE CAN	Serial Number :	207 / GRT
----------	-----------------	-----------

E) GVN PROMOTION ORDER (Ministry of Education) OF :

* PHAM THI HOA	Serial Number :	1798/VHGD TN/ 3HT/ND
----------------	-----------------	-------------------------

Copies to : - ODP Office (Bangkok/Thailand)
- USCC/MRS (New York)
- Mr. LE THE DAO
- Mr. & Mrs. LE CAN
- File [USCC Case No. **68,888**]



CAMP OF TIEN LANH

REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM
Independence-Liberty-HappinessFORM 001-QLT made
following Official
Message No. 2565 dated
November 21, 1972

No. 207 GRT

1]9]8]1]7]8]1]8]6]9]2]

SASLD

RELEASE ORDER

Following Circular No. 966-BCA/TT dated May 31, 1961 of The Ministry of National Security.

In execution of Decision of Release No. 1592 dated June 08, 1985 of
THE PEOPLE COMMITTEE OF PROVINCE QUANG NAM,

This is to give this RELEASE ORDER to the following person: DA NANG.

Name as in Birth Certificate: LE CAN

Other name used: _____

Secret name: _____

Date of birth: Day _____ Month _____ Year: 1927

Place of birth: BINH TRI THIEN

Place of registration for Ration Unit before captured: 08 G TRAN
QUANG DIEU, DISTRICT 3, HO CHI MINH CITY.

Charge convicted: LIEUTENANT COLONEL, ARTILLERY BRANCH.

Dated arrested: April 01, 1975 Sentence: To Re-education Camp.

Following Decision, Court sentence No. _____ Date _____

of _____

Sentence increased _____ times, totaling _____ years _____ months.

Sentence decreased _____ times, totaling _____ years _____ months.

This person is now returning to live at address:

08G TRAN QUANG DIEU, DISTRICT 3 HO CHI MINH CITYNOTE OF CONDUCT DURING RE-EDUCATION TIME

Has received partially the re-education at the Camp, has seen
~~the guilt made in the past. In labor work, has participated all~~
~~labor job with good result. Did not made big violation of regulation of~~
~~the Camp. He has to report at The People Committee Ward 23, District 3~~
 Right index finger print: Name and signature _____ Ho Chi Minh City,
 of _____ of the bearer of _____ before August 7, 1985.

Inmate number: _____ this release paper:

Made at: _____

LE CAN
(Signature)
 POLICE F23Q3 confirm
 this person has reported
 at local authority o
 August 6, 85 at 11:00AM
 Date: Aug. 6, 85
 (Signature and seal)
 GIAP THI THOA

 (Finger print)
 THE POLICE OF HO CHI MINH CITY
 REPORTED. No. 1227/PC/3
 Date: August 30, 1985
 Bureau CS.QLHC and TTXX

 Date: August 02, 1985
 THE SUPERINTENDENT
 (Signature and seal)
 NGUYEN THANH TAM

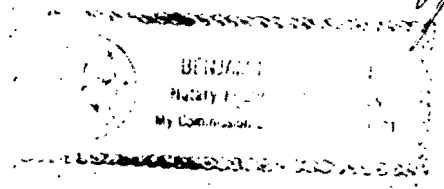
TRANSLATED BY MEKONG TRANSLATION SERVICE

I, the undersigned, Phuong-Lan Nguyen, certify and confirm
 that I am fluent in English and Vietnamese and competent
 in translation, and this is a true and correct translated
 copy to the best of my knowledge.

Signature: Phuong-Lan Nguyen Date: August 22, 1988THE STATE OF TEXAS |
COUNTY OF HARRIS |Subscribed and sworn to before me by
Phuong-Lan Nguyen on this 22nd day of August, 1988.

(Seal)

NOTARY PUBLIC:

Benjamin B. Nguyen

BỘ NỘI VỤ
Trại Tiên Lành

Số 207 GRT

599

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

19184 721569 21

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1967 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số

1592

ngày

08

tháng

6

năm

1985

Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

LE CÂN

Sinh năm 1927

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Biên Tri Tiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

08 G Trần Quang Diệu Quận 3 T/P

Hồ Chí Minh

Can tội

Trung tá pháo binh

Bị bắt ngày

01/4/75

Án phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại 08 G Trần Quang Diệu Quận 3 T/P Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Có phần nào tiếp thu sự giáo dục cải tạo ở trại, thấy được
tối lỗi quần chúng đã gây ra trong lao động tham gia đấu tranh bảo
Nội quy trại đề ra chưa sai phạm gì lớn...

Dương sự phải trình diện tại UBND Phường xã: 23 Quận 3 Thành Phố Hồ Chí Minh

Trước ngày 07 tháng 8 năm 1985

Lên tay ngôn ngữ phải

Của

Danh bìa số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

lecan

Le Can

Ngày 02 tháng 8 năm 1985

Giám thị



2025-10-10 10:10:10

AFFIDAVIT SERVING IN LIEU OF BIRTH CERTIFICATE

The Court of First Instance
of Quang-Nam, Da-Nang

Serial Number:1318

In the year of One Thousand Nine Hundred and Seventy Four, on the 07th day of October, at 10:00 o'clock.

Before us, NGUYEN DUY LINH, Judge of the Court of First Instance of Quang-Nam, at Da-Nang, acting in our office, assisted by DO XUAN LAU, the Court Clerk.

H A V E A P P E A R E D :

1. TRUONG VAN TRONG, born 1944, residing at An-Hai, Da-Nang, ID. Card# 05931241 issued at Da-Nang, on September 26th, 1970.
2. NGUYEN DE born 1939, residing at 449 Tran Cao Van, Da-Nang, ID. Card# 04283301 issued at Da-Nang, on April 09th, 1970.
3. HUYNH TRI born 1935, residing at Thac-Gian, Da-Nang, ID. Card# 04282347 issued at Da-Nang, on April 03rd, 1970.

The above witnesses, oath taken beforehand, have declared they know with certainty that:

LE THE DAO, Male,

Nationality of Vietnam

born on the 24th day of November, year of One Thousand Nine Hundred and Sixty Two (11-24-1962)
at Co-Thanh, Trieu-Thanh, Quang-Tri province,
to Mr. **LE CAN** and Mrs. **PHAM THI HOA**.

They have stated that the reason by which **LE CAN** could not obtain an excerpt of Birth Certificate of his son because the original Birth Registry was destroyed during the war.

The witnesses having confirmed the foregoing, we thereupon issue this Affidavit serving in lieu of Birth Certificate to **LE THE DAO** for personal file using, pursuant to the Article 37 of the Civil Code of the Penal Code.

The witnesses, after perusing their depositions, have affixed their signatures together with mine and the Court Clerk's.

Registrant

LE CAN, born 1927 at Co-Thanh,
Quang-Tri, ID. Card# 05948676
at Da-Nang, on Feb.15th, 1970

Witnesses

Truong Van Trong
Nguyen De
Huynh Tri

Judge

Nguyen D Linh
Court Clerk
Do Van Lau

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL
Da-Nang, the 19th day of October, 1974

Chief of Court Clerk
s & s: illegible

This is to certify that the foregoing translation is, to the best of my knowledge and belief, a true and accurate rendition into English of the original instrument written in the Vietnamese language.

Houston, the 27th day of August, 1985

Peter Nguyen Van Tho
PETER NGUYEN VAN THO
Assistant Program Coordinator
USCC/MIS - Houston, Texas

Peter Nguyen Van Tho
Assistant Program Coordinator
U.S.C.C. M.R.S.
4520 Montrose Blvd.
Houston, Texas 77006

SỞ TƯ-PHÁP
TRUNG PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA SƠ-THẨM
QUẢNG-NAM tại **ĐÀ-NẴNG**
CHỨNG THƯ THAY GIẤY
KHAI-SINH
Số 1218

Năm một ngàn chín trăm Bảy mươi bốn
ngày Bảy tháng Mười hồi mười giờ
Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-Duy-Linh
Thẩm-Phán Tòa Sơ-Thẩm Quảng-Nam tại **ĐÀ-NẴNG** ngồi tại Văn-
Phòng có Ông Lục-Sự Đỗ-Xuân-Lâu giúp oileo

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

- 10) Trương-Văn-Trọng 1944 tuổi, trú ngụ tại An-Hải, Đà-Nẵng
Căn cước số 05931241 cấp tại Đà-Nẵng ngày 26-9-1970
20) Nguyễn-Đề 1939 tuổi, trú ngụ tại 44-9, Trần-Cao-Vân, Đà-Nẵng
Căn cước số 04283301 cấp tại Đà-Nẵng ngày 09-4-1970
30) Huỳnh-Trí 1935 tuổi, trú ngụ tại Thạc-gián, Đà-Nẵng
Căn cước số 04282347 cấp tại Đà-Nẵng ngày 03-4-1970

Những người chứng nói trên, sau khi thề nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật đã khai và chứng nhận biết rõ :

Lê-Thế-Đạo Nam, ~~Nh~~ Quốc-tịch Việt-Nam, sinh ngày Hai mươi bốn (24) tháng Mười một (11) năm Một ngàn chín trăm sáu mươi hai (1962) tại Thôn Cổ-Thành, Xã Triệu-Thành, tỉnh Quảng-Trị con của Ông Lê-Cần và Bà Phạm-Thị-Hòa

Mấy người này quả quyết rằng Lê-Cần không thể xuất nạp giấy **KHAI-SINH** của con y được vì lẽ sổ hộ tịch chánh quán bị phá hủy bởi những biến cố chiến tranh bản chánh bị thất lạc.

mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều 37 ~~17~~ **Bộ Dân Luật** Việc Hộ-luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy **KHAI-SINH** của Lê-Thế-Đạo

cấp cho đương sự để nạp hồ sơ

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này, đã ký tên cùng chúng tôi và Lục-sự

Người đứng khai

Những người chứng 1) Trương-Văn-Trọng Thẩm Phán Lục Sự

Lê-Cần, sinh 1927
tại Cổ-Thành, Quảng-Trị
CC/05948676 cấp tại Đà-Nẵng
ngày 15-2-1970

2) Nguyễn-Đề

3) Huỳnh-Trí Nguyễn-Duy-Linh

Đỗ-Xuân-Lâu

Hiện trú tại 27 Thanh-Hải, Đà-Nẵng

Tem bản chánh :

Trước ba thâu :

Trước bạ tại Đà-Nẵng ngày

Quyền tờ số

CHỦ SỰ

Ký tên và đóng dấu

SAO Y BẢN CHÁNH

Đà-Nẵng ngày 19 tháng 10 năm 19 74

Chánh-Lục-Sự



Judiciary Service of Hue
The 1st Instance Court of Hue

LE CAN

In the year of One Thousand Nine Hundred and Fifty Six, on the 12th day of August, at 15:00 hrs.

Before us, NGUYEN TOAI, Presiding Judge Substitute of the Court of First Instance of Hue, acting in our office, assisted by TRAN KIM MAI, the Court Clerk.

Personally appeared **LE CAN**, 29 years old, Officer of the Republic of Vietnam Army residing at Battalion 26th P.B. KBC 4.869, ID. Card # 27A/000244 issued on 09-21-1955 at Huong-Thuy district, and the reason he could not obtain an excerpt of his Birth Certificate, born on the 22nd day of August, year of 1927 at Co-Thanh village, Trieu-Phong district, Quang-Tri province, because he was born before the establishment of the Birth Registry; therefore he request our Court base on the confirmations of the following witnesses, to establish an Affidavit serving in lieu of Birth Certificate.

H A V E A P P E A R E D :

1. PHAN VAN TRAC, 31 years, serviceman at Battalion 26th KBC 4.869, ID. Card No.25A/006511 issued on 10-12-1955 by Huu-Ngan police station.
2. NGUYEN GIANG 32 years, serviceman at Battalion 26th KBC 4.869, ID. Card No.24A/000065 issued on 09-19-1955 at Huong Thuy district.
3. NGUYEN XUAN QUANG, 34 years, serviceman at Battalion 26th KBC 4.869, ID. Card No.22A/0021 issued on 09-24-1955 at Huong-Tra district.

The three above witnesses, being duly sworn and after perusing the article 334-337 of Vietnam Imperial Penal Code, penalizing false testimony on vital statistics, pledge they know for certain that:

LE CAN

born on the 22nd day of August, Nineteen Hundred and Twenty Seven (**08-22-1927**), at Co-Thanh village, Trieu-Phong district Quang-Tri province, to Mr. **LE YEN** and Mrs. **DO THI SAN** (deceased) who were legally married.

The witnesses declare that the concerned party cannot obtain an extract of Birth Certificate because he was born before the Birth Registry established.

Wherefore, based on the above depositions and pursuance of article 47-48 of the Vietnam Imperial Civil Code, we have issued this Affidavit Serving In Lieu Of Birth Certificate for

Con't on the verso

LE CAN
born on the 22nd day of August, Nineteen
Hundred and Twenty Seven (08-22-1927),
at Co-Thanh village, Trieu-Phong district,
Quang-Tri province, to Mr. LE YEN and
Mrs. DO THI SAN (deceased) according to
to the concerned party's request.

The witnesses, after perusing their depositions, have affixed their signatures together with mine and the Court Clerk's.

Court Clerk:
Signed: TRAN KIEM MAI

Presiding Judge
Signed: NGUYEN TOAI

Witnesses
1. Signed: PHAN VAN TRAC
2. Signed: NGUYEN GIANG
3. Signed: NGUYEN XUAN QUANG

Petitioner
Signed: LA CAN

Registered at Hue
The 05th day of September, year of 1956
Book 4 sheet 65 serial# 1354

Received VN\$60.00

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL
Chief of Court Clerk

Office Chief

s & s: illegible

Signed: PHAN VAN DAT

THIS IS TO CERTIFY THAT THE FOREGOING TRANSLATION IS, TO THE BEST OF MY
KNOWLEDGE AND BELIEF, A TRUE AND ACCURATE RENDITION INTO ENGLISH OF
THE ORIGINAL INSTRUMENT WRITTEN IN THE VIETNAMESE LANGUAGE.

HOUSTON, THE 27th DAY OF August, 1985

Peter Nguyen Van Tho
PETER NGUYEN VAN THO
ASSISTANT PROGRAM COORDINATOR

Peter Nguyen Van Tho
Assistant Program Coordinator
U.S.C.C. M.R.S.
2630 Montrose Blvd.
Houston, Texas 77006

BỘ TƯ PHÁP
SỞ TƯ PHÁP HUẾ
TÒA SO THẨM HUE

VIỆT-HAM CÔNG-HOÀ

HUNG-CHI THE VI KHAI-SINH
của LÊ - CÂN

Hôm một nghìn chín trăm năm mươi sáu, tháng
Tam, ngày hai mươi hai, hồi mười lăm giờ.

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-TOẠI
Chánh-án đôn-khuyết Tòa So Thẩm Huế ngồi tại Văn-phòng
có ông TRẦN KIỆM MAI, luật sư giúp việc.

Có ông LÊ - CÂN 29 tuổi, nghề-nghiep
Sĩ-quan Q.D.C.H.V.N. trú tại Tiểu-đoàn 26 P.B. KBC
4.869, the kiểm-tra số 27A/000244 ngày 21-9-1955 do
Quân Hương-thủy cấp, đến trình rằng hiện không thể
trích-lục khai sinh của LÊ - CÂN
sinh ngày 22 tháng 8 năm 1927 tại làng
Cổ-thành huyện Triệu-phong tỉnh Quang-tri
được vì lẽ lúc sinh chưa có thành lập số bộ
nên yêu-cầu Ban Tòa bang vào lời khai của các nhân
chúng có tên kê sau, do y dân đến để lập chung-chi
thay thế chung thu hồ-tích nơi trên.

LIÊN DO CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1°) PHAN-VĂN-TRÁC, 31 tuổi, nghề Binh-sĩ
trú tại Tiểu-đoàn 26 Pháo-binh KBC 4.869, the kiểm-tra
số 25A/006511 ngày 12-10-55 do CẢNH-SAT hum ngân cấp

2°) NGUYỄN-GIANG, 32 tuổi, nghề Binh-sĩ
trú tại Tiểu-đoàn 26 Pháo-binh KBC 4.869, the kiểm-tra
24A/000065 ngày 19-9-1955 do Quân Hương-thủy cấp.

3°) NGUYỄN-XUÂN-QUANG, 34 tuổi, nghề Binh-sĩ
trú tại Tiểu-đoàn 26 Pháo-binh KBC 4.869, the kiểm-tra
số 22A/0021 ngày 24-9-1955 do Quân Hương-trà cấp.

Ba nhân chúng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc
điều 334-337 H.V. HÌNH LUẬT phạt tội nguy chung về việc
hồ đồng cam đoan qua quyết biết chạc tên

LÊ - CÂN

sinh ngày Hai mươi hai tháng Tam
năm Một nghìn chín trăm hai mươi bảy tại làng
Cổ-thành huyện Triệu-phong tỉnh
Quang-tri con ông LÊ-YÊN và bà ĐỖ-THI-SAN
(chết). hai ông, bà này đã chính thức lấy nhau.

.....2.....

Nhưng nhân chúng trên lại khai rằng hiện nay chúng-sư
không thể xin sao lục giấy khai sinh nơi trên được vì lẽ
lúc sinh chưa có thành lập SỞ BỐ .

Doi vậy Ban Toà bang theo lời khai của các nhân chúng
và chiếu điều 47 - 48 H.V. HO LUAT ,lập, chúng-chi thể vì
khai-sinh này cho tên LÊ - C Á N
sinh ngày Hai mươi hai tháng Tên
nam Một nghìn chín trăm hai mươi bảy
tại làng Cổ-thành huyện Triệu-phong tỉnh
Quang-trị con ông LÊ - YÊN và bà ĐỖ-THI-SAN
(chết) để cấp cho đương sự theo như đơn xin .

Và các người chúng có ký tên với chúng tôi và ông lục-
sư sau khai nghe đọc lại .

Lục-sư ,

Chánh-An,

Ký tên : TRAN-KIEM-MAI

Ký tên : NGUYEN-TOAI

Những người chúng,

Người dưng xin,

1°) Ký tên: PHAN VAN TRAC

Ký tên : LÊ CAN

2°) Ký tên : NGUYEN GIANG

3°) Ký tên : NGUYEN XUAN QUANG

Trước ba tại Huế

Ngày 5 tháng 9 năm 1956

Quyển 4 to 65 số 1954

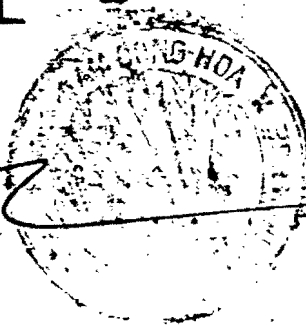
Thầu 60 g

SAC X NHU CHANH BAN

Chánh Lục-sư ,

CHU-SU

Ký tên: PHAN VAN DAT



AFFIDAVIT SERVING IN LIEU OF BIRTH CERTIFICATE FOR

Serial Number 581

Date: August 21st, 1956

PHAM THI HOA

In the year of One Thousand Nine Hundred and Fifty Six, on the 23rd day of August. Before us, LE VAN HY, Presiding Judge of the Court of Peace with Extended Competency of Quang-Tri, assisted by Mr. NGUYEN VAN BAT, the Court Clerk.

Personally appeared Mr. PHAM TRI, 53 years old, residing at Ward De-Nhi, Quang-Tri city, ID. Card# 410083/03091 issued by the corps of village representative of Quang-Tri, on July 29th, 1955, and reason he could not obtain an excerpt of Birth Certificate because the center of Vietnam did not establish the Birth Registry, therefore he request our Court to establish an Affidavit serving in lieu of birth certificate base on the confirmations of his following witnesses.

H A V E A P P E A R E D :

1. NGUYEN THANH 56years, residing at De-Nhi Ward, Quang-Tri City, ID. Card Number 410083/03062 issued by the corps of Admin. representative of Quang-Tri, on July 29th, 1955.
2. NGUYEN THUAT 52 year, residing at De-Tam Ward, Quang-Tri City, I.D. Card # 410083/03075 issued by the corps of Admin. representative of Quang-Tri, on July 29th, 1955.
3. VO HANG 48 years, residing at Thach-Han village, Hai-Lang district, I.D. Card # 410083/03055 issued by the corps of Admin. representative of Quang-Tri, on July 29th, 1955.

The three above witnesses, being duly sworn and after perusing the article 337 of Vietnam Imperial Penal Code, penalizing false testimony on vital statistics, pledge they know for certain that:

PHAM THI HOA, female
born on the 07th day of February, Nineteen Hundred and Thirty One (**02-07-1931**), at Tan-Trai-Thuong village, Vinh-Linh district Quang-Tri province to Mr. **PHAM TRI**, 53yrs old and Mrs. **NGUYEN THI THANH**, 52 years old, who were legally married.

The witnesses declare that the concerned party cannot obtain an extract of birth certificate because she was born before the Birth Registry of Vietnam Center established.

Wherefore, based the above depositions and pursuance of the article 47 and 48 of the Vietnam imperial Civil Code, we have issued this Affidavit serving in lieu of birth certificate for:

Con't on the verso

Mr. PHAM TRI in accordance with his petition which has submitted at our Court on the 18th day of August, year of 1956.

Established at the Court of Quang-Tri on the above date, after perusing the depositions, the witnesses have affixed their signatures together with mine and the Court Clerk's.

Court Clerk

Signed: NGUYEN VAN BAT

Presiding Judge

Signed: LE VAN HY

Witnesses

1. NGUYEN THANH (signed)
2. NGUYEN THUAT "
3. VO HANG "

Petitioner

Signed: PHAM TRI

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL

The 03rd day of September, year of 1956
Book 4 Sheet 63 serial# 1305

Received: VN\$60.00

The Chief of Office

Signed: PHAN VAN DAT

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL

Quang-Tri, the 16th day of November, year of 1964
Chief of Court Clerk

s & s: NGUYEN TAN

THIS IS TO CERTIFY THAT THE FOREGOING TRANSLATION IS, TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE AND BELIEF, A TRUE AND ACCURATE RENDITION INTO ENGLISH OF THE ORIGINAL INSTRUMENT WRITTEN IN THE VIETNAMESE LANGUAGE.

HOUSTON, THE 27th DAY OF August, 1985

PETER NGUYEN VAN THO
ASSISTANT PROGRAM COORDINATOR
USCC/MRS - Houston, Texas

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

SỞ TƯ- PHÁP HUẾ

Vụ: ~~.....~~

Ngày 21.8.1956

TÒA ÁN GIẢI RÖNG QUYỀN QUẢNG-TRỊ

BIÊN BẢN THẾ VỊ KHAI-SINH

Của.....,....., PHẠM-THỊ-HOÀ,.....
.....

Năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu.

Ngày Hai mươi ba Tháng tám

Trước mặt chúng tôi là ~~.....~~ PHẠM-THỊ-HOÀ, Chánh-án,

Tòa Án Giải Rộng Quyền Quảng-Trị.

Có O. NGUYỄN-VĂN-HẠT

Lưu sự ngồi giúp việc.

Có (Tên tuổi và quan-chức, nguyên đơn) PHẠM-TRỊ, 53 tuổi, trú phường Lê-nhị Thị-xã Quảng-trị, kiểm-tra số 410083/03091 do Nha Đại-Diện Thị-xã Quảng-trị cấp 29.7.55.

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy KHAI-SINH

được vì lẽ hỏi ý tại TRUNG-VIỆT chưa thiết lập nhân-thế-bộ

nên yêu cầu Bản Tòa băng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi quán-cứ do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-thư hồ-sơ nói trên,

Nên đó có đến trình diện O.O.

Nguyễn-Thanh, 56 tuổi, trú phường Lê-nhị thị-xã Quảng-trị, kiểm-tra số 410083/03062 do Nha Đại-Diện Hành-chánh thị-xã Quảng-trị, cấp ngày 29.7.55.

2) Nguyễn-Thuật 52 tuổi, trú phường Lê-tam Thị-xã Quảng-trị, kiểm-tra số 410083/03075 do Nha Đại-Diện Hành-chánh thị-xã Quảng-trị, cấp ngày 29.7.55.

3) Vo-Hằng, 48 tuổi, trú làng Thạch-hân, Quận Hải-Lăng, KY kiểm-tra số 410083/03055 do Nha Đại-diện Hành-chánh Thị-xã Quảng-trị cấp, ngày 29.7.55.

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các điều 337 hình luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng việc Bộ, đã tuyên thệ và chứng thật có biết rằng :

.....

.....

PHẠM-THỊ-HOÀ, con gái, đã sinh ngày

ngày bảy, tháng hai, năm một ngàn chín trăm ba mươi một (7.2.1931)

.....

.....

sinh tại làng Tân-trại-thượng, Phú-Vinh-Linh, Tỉnh Quảng-trị, con của Ông Phạm-Trị 53 tuổi, và bà Nguyễn-thị-Thanh 52 tuổi vợ chính-thất.

.....

Hiện nay đang sự không thể xin sao lục giấy KHAI-SINH A
nơi trên được vì nhà ở của gia đình hiện nay
bởi ở tại Trung-Việt chưa thiết lập nhà-thờ-sơ.
chiếu giấy

Bởi vậy Bản Tòa thẩm theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung-Việt Hộ-luật lập biên bản để thờ vì KHAI-SINH cấp cho Ông
PHAN-TRI

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày 10 tháng 3 năm 1956

Làm tại Tòa -án Quảng-Trị ngày, tháng, năm như trên, sau
văn bản lập biên bản và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông Lục-sư.

Lục-sư

Chính án

Đã ký : NGUYỄN-VAN-BAT

Đã ký : LÊ-VAN-HY

Nhân chứng ký tên

Đương sự ký tên

Đã ký: 1/ Nguyễn-Thanh
2/ Nguyễn-Thuật
3/ Võ-Hằng

Đã ký : PHAN-TRI

Trước-bà tại Huế

Ngày 3 tháng 9 năm 1956

Quyển 4 tờ 63 số 1305

Thần : 60\$00

CHỖ SƯ

Ký tên : PHAN-VAN-DAT

CHÍNH-LỤC-SU
tháng 11 năm 1964
CHÍNH-LỤC-SU
Nguyễn-Bân

LỆ NHỦ SẴN SẴO KHAI-SINH

REPUBLIC OF VIETNAM

Province: Quang-Tri
District: Trieu-Phong
Village: Trieu-Thanh

EXCERPT FROM THE BIRTH REGISTRY OF 1957

*** BIRTH CERTIFICATE ***

Serial Number 31

INFANT'S FULL NAME	:	LE THE DUNG
NATIONALITY	:	Vietnam
MALE OR FEMALE	:	Male
DATE OF BIRTH	:	The Nineteenth day of July, Nineteen Hundred and Fifty Seven (07-19-1957).
PLACE OF BIRTH	:	Co-Thanh, Trieu-Thanh village, Trieu-Phong district, Quang-Tri province.
FATHER'S FULL NAME, His age, occupation, birthplace and ori- gin, residence. Fill out this part only if the parents are legally married or if the father declares to recognize the said infant as his natural child born out of wedlock.	:	LE CAN, 30 years, civil servant, Co-Thanh, Trieu-Thanh village, Trieu-Phong district, Quang-Tri province.
MOTHER'S FULL NAME , Her age, occupation, birthplace and origin, residence, if the Decla- rant does not know the identity of the mother, then leave this part blank.	:	PHAM THI HOA, 26 years, civil servant, Tan-Trai-Thuong village, Vinh-Linh district, Quang-Tri province., residing at Co-Thanh, Trieu-Thanh village, Trieu-Phong district, Quang-Tri province.
MARITAL STATUS OF THE MOTHER (if the parents are legally married, then state legitimate wife or concu- bine)	:	Legitimate wife

FULL NAME OF THE DECLARANT(S) : LE CAN, 30 years, Civil servant
His/her age, occupation, birth- : Co-Thanh, Trieu-Thanh village,
place, origin and residence. : Trieu-Phong district, Quang-Tri
province.

FULL NAME OF THE FIRST WITNESS : LE HANH, 38 years, civil servant,
His/her age, occupation, birth- : Co-Thanh, Trieu-Thanh village,
place, origin and residence. : Trieu-Phong district, Quang-Tri
province.

FULL NAME OF THE SECOND WITNESS : LE DI, 66 year, merchant, Co-
His/her age, occupation, birth- : Thanh, Trieu-Thanh village,
place, origin and residence. : Trieu-Phong district, Quang-Tri
province.

Established at Trieu-Thanh, the 23rd day of July, year of 1957

Registrant
Signed: LE CAN

First witness
signed: LE HANH

Second witness
Signed: LE DI

Registrar Commissar of Trieu Thanh village
Signed: LE THU

Authenticated hereby the signature
of the vital statistic Member of
Trieu Thanh village.
Trieu Thanh, the 06th of Jan., 1961

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL
Registrar Commissar of Trieu-Thanh Village

Representative of village committee
s & s: HO TAN

The 06th day of January, year of 1961
Signed: illegible

Authenticated hereby the signature and seal of
the Representative of village Committee of
Trieu-Thanh village.

Trieu-Phong, the 07th day of January, 1961
District Chief

s & s: illegible

This is to certify that the foregoing Translation is, to the best of my
knowledge and belief, a true and accurate rendition into English of the
original document written in Vietnamese.

Houston, the 27th day of August, 1985

PETER NGUYEN VAN THO
Assistant Program Coordinator
USCC/MRS - Houston, Texas.

Tỉnh **Quảng-Trị**
 Quận **Triệu-phong**
 Làng, Phường **Triệu-thành**

GIẤY KHAI-SINH

Số **hiệu** **123**

Tên họ người con mới sinh :	Lê - Tuấn - Hùng
Quốc - tịch :	Việt - Nam
Con trai hay con gái :	Con trai
Sinh, ngày, tháng, năm nào :	Tháng năm / tháng bảy năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy
Sanh tại đâu : Làng, Quận, Tỉnh nào :	Thôn Cổ-thành, xã Triệu-thành, quận Triệu-phong, tỉnh Quảng-Trị.
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán và chỗ ở của người cha (chỉ cha mẹ có giá-thứ hợp phép hay tuy không có giá-thứ hợp phép nhưng người cha khai nhận đưa con mới sinh là con mình thì khoản này mới phải kê khai)	Lê-Cẩn, 30 tuổi, Công-chức, Sanh-quán, Chánh-quán và Trú-quán thôn Cổ-thành, xã Triệu-thành, quận Triệu-phong, tỉnh Quảng-Trị.
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán, và chỗ ở của người mẹ (nếu người khai không biết mẹ đẻ con mới sinh là ai thời khoản này để trống)	Phạm-thị-Hòa, 26 tuổi, Công-chức, Sanh và chánh-quán làng Tân-trại Thượng, quận Vĩnh-linh, tỉnh Quảng-Trị, Trú-quán thôn Cổ-thành, xã Triệu-thành, quận Triệu-phong, tỉnh Quảng-Trị.
Ngôi thứ của người mẹ : (nếu cha mẹ có giá-thứ hợp phép thì kê tên này vợ chánh «vợ kế hay vợ thứ»)	Vợ chánh
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán và chỗ ở của người (hãy những người khai) :	Lê-Cẩn, 30 tuổi, Công-chức, Sanh, Chánh và Trú-quán thôn Cổ-thành xã Triệu-thành, quận Triệu-phong tỉnh Quảng-Trị.

lê chưa đề lục biên án tòa sớ
 giấy khai-sinh này lại có: đủ biên
 có cuộc chú khác :

Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán, và chỗ ở người làm chứng thứ nhất :	Lê-Hành, 38 tuổi, Công-chức, Sanh, Chánh và Trú-quán thôn Cổ-thành, xã Triệu-thành, quận Triệu-phong, tỉnh Quảng-trị .
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhì :	Lê-Di, 66 tuổi, buôn-bán, Sanh, Chánh và trú-quán thôn Cổ-thành, xã Triệu-thành, quận Triệu-phong, tỉnh Quảng-trị .

Giấy khai này làm tại Triệu - Thành

ngày Hai mươi ba tháng Bảy năm một nghìn chín trăm sáu mươi bảy .

Người khai,

Ký tên ; Lê-Cẩn

Người làm chứng thứ nhất (1)

Ký tên ; Lê-Hành

Người làm chứng thứ nhì (2)

Ký tên ; Lê-Di

Ủy-viên Hộ-tịch, xã Triệu-thành

Ký tên ; Lê - Tân

PHUNG TRÍCH LỤC

Ủy-viên Hộ tịch xã Triệu-Thành

Ngày 6-1-67

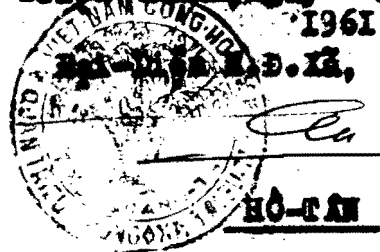
[Signature]

CHỨNG NHÂN CHỮ KÝ
của Hội-viên Hộ-lại
xã Triệu-thành .

Triệu-thành, ngày 6-1-

1961

Đại-Điền H.Đ.K.,



HỒ-TÂN

Khoản trống để công nhận các chỗ sửa chữa trong tờ khai này.

Nhận-thận chữ ký và khuôn, dấu của Ông
Đại-Điền H.Đ.K. xã Triệu-Thành .
Triệu-phong, ngày 6 tháng 1 năm 1961
Lê-Di Trưởng,

PHẢI BIẾT.- Chỗ trống không dùng phải kéo một nét mực.

(1) Chỗ này Ủy-viên Hộ-tịch phải biên tên, họ người đã ký ở bản chánh trong tờ khai không phải lấy chữ ký nữa.

Province: Quang-Tri
District: Trieu-Phong
Village: Co-Thanh

REPUBLIC OF VIETNAM

EXCERPT FROM THE BIRTH REGISTRY OF 1956

*** BIRTH CERTIFICATE ***

Serial Number 6

INFANT'S FULL NAME	:	LE THI QUYNH NHU
NATIONALITY	:	Vietnam
MALE OR FEMALE	:	Female
DATE OF BIRTH	:	The Sixth day of March, Nineteen Hundred and Fifty Six (03-06-1956)
PLACE OF BIRTH	:	Co-Thanh village, Trieu-Phong dis- trich, Quang-Tri province.
FATHER'S FULL NAME, <i>His age, occupation, birthplace and ori- gin, residence. Fill out this part only if the parents are legally married or if the father declares to recognize the said infant as his natural child born out of wedlock.</i>	:	LE CAN, 29 years, Army Officer of the Republic of Vietnam, Co-Thanh village, Trieu-Phong district, Quang-Tri province.
MOTHER'S FULL NAME , <i>Her age, occupation, birthplace and origin, residence, if the Decla- rant does not know the identity of the mother, then leave this part blank.</i>	:	PHAM THI HOA, 25 years, Teacher origin of Tan-Trai-Thuong, Vinh- Linh district, Quang-Tri province residing at Ward De-Nhat, Quang- Tri City.
MARITAL STATUS OF THE MOTHER <i>(if the parents are legally married, then state legitimate wife or concu- bine)</i>	:	Legitimate wife

FULL NAME OF THE DECLARANT(S)	:	LE CAN, 29 years, Army Officer
<i>His/her age, occupation, birth-</i>	:	<i>of the Republic of Vietnam, Co-</i>
<i>place, origin and residence.</i>	:	<i>Thanh village, Trieu-Phong dis-</i>
	:	<i>trict, Quang-Tri province.</i>
 FULL NAME OF THE FIRST WITNESS	 :	 LE HANH, 37 years, Teacher,
<i>His/her age, occupation, birth-</i>	:	<i>Co-Thanh village, Trieu-Phong</i>
<i>place, origin and residence.</i>	:	<i>district, Quang-Tri province.</i>
 FULL NAME OF THE SECOND WITNESS	 :	 PHAM THI LIEU, 27 years, Teacher,
<i>His/her age, occupation, birth-</i>	:	<i>origin of Tan-Trai-Thuong village,</i>
<i>place, origin and residence.</i>	:	<i>Vinh-Linh district, Quang-Tri pro.</i>
	:	<i>residing De-Nhat ward, Quang-Tri.</i>

Established Co-Thanh, the 16th day of March, year of 1956

Registrant	First witness	Second witness
Signed: LE CAN	Signed: LE HANH	Signed: PHAM THI LIEU

Registrar Commissar
Signed: TO TU

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL
Registrar Commissar of Trieu-Thanh village
The 06th day of January, year of 1961

CERTIFIED :

Signed: illegible

The signature of the Representative
of the Village Committee of Trieu-
Thanh village.
Trieu-Phong, the 07th of Jan., 1961
The Province Chief

Authenticated hereby the signature of
the registrar of Trieu-Thanh village
Trieu-Thanh, the 06th of January, 1961
Representative of village committee

s & s: illegible

s & s: HO TAN

This is to certify that the foregoing Translation is, to the best of my knowledge and belief, a true and accurate rendition into English of the original document written in Vietnamese.

Houston, the 27th day of August, 1985

PETER NGUYEN VAN THO
Assistant Program Coordinator ,
USCC/MRS - Houston, Texas.

Tỉnh **Quảng-Trị**
 Quận **Triệu-Phong**
 Làng, Phường **Cổ-thành**

Trích lục trong sổ khai-sinh năm 1956

GIẤY KHAI-SINH

Số **khân**

Tên họ người con mới sinh :	Đỗ - Quý - Cường - Quý
Quốc-tịch :	Việt - Nam
Con trai hay con gái :	Con gái
Sinh, ngày, tháng, năm nào :	Ngày sáu tháng ba năm một nghìn chín trăm năm mươi sáu (6-3-1956)
Sinh tại đâu :	Tại làng Cổ-thành, quận Triệu-phong, tỉnh Quảng-trị.
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán và chỗ ở của người cha (chỉ cha mẹ có giá-thứ hợp phép hay tuy không có giá-thứ hợp phép nhưng người cha khai nhận đưa con mới sinh là con mình thì khoản này mới phải kê khai)	Lê-Cẩn, 29 tuổi, Sĩ-quan Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa, Sinh, Chánh và trú-quán làng Cổ-thành, quận Triệu-phong, tỉnh Quảng-trị.
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán, và chỗ ở của người mẹ (nếu người khai không biết mẹ đẻ con mới sinh là ai thời khoản này để trống)	Đặng - Thị - Hòa, 25 tuổi, Nữ giáo-viên, Sinh và Chánh-quán làng ; Tân-trại-Thương, quận Vĩnh-linh, tỉnh Quảng-trị, trú tại Thương Hội Nhất-Thị-Sĩ Quảng-trị.
Ngôi thứ của người mẹ : (nếu cha mẹ có giá-thứ hợp phép thì kê bên này vợ chánh «vợ kế hay vợ thứ»)	Vợ chánh
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán và chỗ ở của người (hay những người khai) :	Lê-Cẩn, 29 tuổi, Sĩ-quan Quân-Đội Cộng-Hòa Việt-Nam, Sinh, Chánh và trú-quán làng Cổ-thành, quận Triệu-phong, tỉnh Quảng-trị.

tờ chứa đã lược biên ở tòa sở
 giấy khai-sinh này lại hoặc đã biên
 các cuộc chú khác :

Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán, và chỗ ở người làm chứng thứ nhất :	Lê-Hành, 37 tuổi, Giáo-học, Sinh, Chánh và Trú-quán làng Cổ-thành, Quận Triệu-phong, tỉnh Quảng-trị .
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhì :	Phạm-thị-Liên, 27 tuổi, Nữ Giáo-viên, Sinh và chánh-quán, ở làng Tân-trại-Thượng, Quận Vĩnh-linh, tỉnh Quảng-trị, Trú-quán Phường Độ Nhất, thị-xã Quảng-trị.

Giấy khai này làm tại Q. S. - T. H. A. N. H.

ngày Mười sáu tháng Ba năm một nghìn chín trăm sáu mươi sáu.

Người khai,

Ký tên ; Lê-Cẩn

Người làm chứng thứ nhất (1)

Ký tên ; Lê-Hành

Người làm chứng thứ nhì (2)

Ký tên ; Phạm-thị-Liên

Ủy-viên Hộ-tịch,

Ký tên ; Võ - Tư

Chứng thật chữ ký của
Hội-viên Hộ-lại xã Triệu-thành

Triệu-thành, ngày 6-1-1961
Đại diện K. S. X.

PHÙNG TRÍCH LỰC

Ủy-viên Hộ tịch xã Triệu-thành

CHỨNG NHẬN

Chữ ký của Ông Đại-Diện
Hội-Đồng Xã Triệu-thành

Triệu-phong, ngày 7-1-1961

K. T. Quân - Trưởng,
TÁU KÝ TRƯỞNG

Phạm-thị-Liên



HỒ-TÊN

Khoản trống để công nhận các chỗ sửa chữa trong tờ khai này.

PHẢI BIẾT. - Chỗ trống không dùng phải kéo một nét mực.

(1) Chỗ này Ủy-viên Hộ-tịch phải biên tên, họ người đã ký ở bàn chánh trong sổ chứ không phải lấy chữ ký nữa.

BIRTH CERTIFICATE

Serial Number 109

INFANT'S FULL NAME	:	LE QUYNH CHAU
SEX	:	Female
DATE OF BIRTH	:	The 10th day of May, 1965 (05-10-1965)
PLACE OF BIRTH	:	Co-Thanh, Trieu-Phong, Quang-Tri
FATHER'S FULL NAME	:	LE CAN
AGE	:	38 years old
OCCUPATION	:	Officer of the Republic of Vietnam Army
RESIDENCE	:	K.B.C. 4869
MOTHER'S FULL NAME	:	PHAM THI HOA
AGE	:	34 years old
OCCUPATION	:	Teacher
RESIDENCE	:	Co-Thanh, Trieu-Phong, Quang-Tri
LIGITIMATE WIFE OR CONCUBINE	:	Legitimate wife
REGISTRANT' FULL NAME	:	LE CAN
AGE	:	38 years old
OCCUPATION	:	Officer of the Republic of Vietnam Army
RESIDENCE	:	K.B.C. 4869
DATE OF REGISTRATION	:	The 12th day of May, 1965 (05-12-1965)
1ST WITNESS' FULL NAME	:	TRAN BINH
AGE	:	33 years old
OCCUPATION	:	Tailor
RESIDENCE	:	Co-Thanh, Trieu-Phong, Quang-Tri
2ND WITNESS' FULL NAME	:	LE QUANG CHAU
AGE	:	23 years old
OCCUPATION	:	Student
RESIDENCE	:	Co-Thanh, Trieu-Phong, Quang-Tri

Established at Trieu-Thanh, the 12th day of May, year of 1965

Registrant

Registrar

Witnesses

Signed: LE CAN

/

Signed: TRAN BINH

LE QUANG CHAU

Authenticated hereby the signature of
the representative of village Committee
of Trieu-Thanh.

Trieu-Phong, the 12th day of May, 1965

For the Province Chief

For the District Chief

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL
Trieu Thanh, the 12th day of May, 1965
Chairman concurrently
Registrar

Signed: (illegibly) with seal

s & s: HO TAN

THIS IS TO CERTIFY THAT THE FOREGOING TRANSLATION IS, TO THE BEST OF MY
KNOWLEDGE AND BELIEF, A TRUE AND ACCURATE RENDITION INTO ENGLISH OF
THE ORIGINAL INSTRUMENT WRITTEN IN THE VIETNAMESE LANGUAGE.

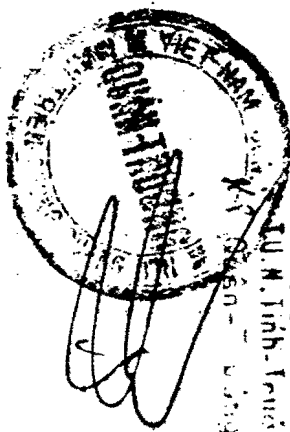
HOUSTON, THE 27th DAY OF August, 1985

PETER NGUYEN VAN THO
ASSISTANT PROGRAM COORDINATOR
USCC/MPS - HOUSTON TEXAS

KHAI-SANH

Số hiệu 109

Ấu-nhi : (Tên, họ)	Lê-quang-chấn,
Phái :	nam,
Sanh ngày, tháng, năm	12 tháng 5 năm 1965
Tại :	trên sân mả 1 lần, (10-5-1965)
Cha : (Tên, họ)	Cố-thành, Triệu-Phong, Quang-Tri,
Tuổi :	30 tuổi,
Nghề-nghiệp :	Bi Quan Q.D.V.N.C.H.
Cư-trú tại :	K.B.C.4869,
Mẹ : (Tên, họ)	Phạm-thị-hồng,
Tuổi :	34 tuổi,
Nghề-nghiệp :	Giao Hợ,
Cư-trú tại :	Cố-thành, Triệu-Phong, Quang-Tri,
Vợ (chánh hay thê)	không,
Người khai :	Lê-cấn,
Tuổi :	31 tuổi,
Nghề-nghiệp :	Bi Quan Q.D.V.N.C.H.
Cư-trú tại :	K.B.C.4869,
Ngày khai	12 tháng 5 năm 1965
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	Trần-sinh,
Tuổi :	33 tuổi,
Nghề-nghiệp :	Thợ may,
Cư-trú tại :	Cố-thành, Triệu-Phong, Quang-Tri,
Người chứng thứ hai : (Tên, họ)	Lê-quang-chấn,
Tuổi :	Hai mươi ba tuổi, (23)
Nghề-nghiệp :	Nghề-sinh,
Cư-trú tại :	Cố-thành, Triệu-Phong, Quang-Tri,



Chứng nhân chú ký gia Đại-Điện
Hội-Dòng xã Triệu-Phong, ngày 12 tháng 5 năm 1965

Lập tại: ~~trên sân mả 1 lần,~~ ngày 12 tháng 5 năm 1965

Người khai,

Hộ-lại,

Nhân-chứng,

~~Đỗ-C. Lê-cấn,~~

Trần-sinh,

Lê-quang-chấn, Đỗ-C. Lê-cấn,

Chữ ký và đóng dấu của người khai.



Serial Number 825

INFANT'S FULL NAME	:	LE PHAM QUYNH CHI
SEX	:	Female
DATE OF BIRTH	:	The 30th day of May, 1968 (05-30-1968)
PLACE OF BIRTH	:	Hoa-Phat, Hoa-Vang, Quang-Nam province
FATHER'S FULL NAME	:	LE CAN
AGE	:	41 years old
OCCUPATION	:	Army Officer of the Republic of Vietnam
RESIDENCE	:	KBC 4.869
MOTHER'S FULL NAME	:	PHAM THI HOA
AGE	:	37 years old
OCCUPATION	:	Teacher
RESIDENCE	:	Hoa-Phat, Hoa-Vang, Quang-Nam province
LIGITIMATE WIFE OR CONCUBINE	:	Legitimate wife
REGISTRANT' FULL NAME	:	NGUYEN VAN VONG
AGE	:	30 years old
OCCUPATION	:	Army Officer of the Republic of Vietnam
RESIDENCE	:	KBC 4.869
DATE OF REGISTRATION	:	The 06th day of June, 1968 (06-06-1968)
1ST WITNESS' FULL NAME	:	TRAN HIET
AGE	:	41 years old
OCCUPATION	:	Army Officer of the Republic of Vietnam
RESIDENCE	:	KBC 4.869
2ND WITNESS' FULL NAME	:	NGUYEN VAN KIM
AGE	:	27 years old
OCCUPATION	:	Army Officer of the Republic of Vietnam
RESIDENCE	:	KBC 4.869

Established at Hoa-Phat, the 06th day of June, year of 1968
 Registrant Registrar Witnesses

Signed: NGUYEN VAN VONG

Signed: TRAN HIET
NGUYEN VAN KIM

Authenticated hereby the signature of
the Chairman of Administrative Commit-
tee of Hoa-Phat village.

Hoa-Vang, the 07th day of June, 1968
For the District Chief of Hoa-Vang
Deputy Chief

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL
Hoa-Phat, the 06th day of June, 1968
Vital Statistic Member

S & S: NGUYEN KIM THONG

S & S: TRUONG TRONG QUY

THIS IS TO CERTIFY THAT THE FOREGOING TRANSLATION IS, TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE AND BELIEF, A TRUE AND ACCURATE RENDITION INTO ENGLISH OF THE ORIGINAL INSTRUMENT WRITTEN IN THE VIETNAMESE LANGUAGE.

HOUSTON, THE 27th DAY OF August, 1985

PETER NGUYEN VAN THO
ASSISTANT PROGRAM COORDINATOR
USCC/MRS - HOUSTON, TEXAS

KHAI-SINH

Tên họ ấu nhi	LE PHAM QUYNH-CHI
Phái	Nữ
Sinh ngày	BA MUGI, tháng NAM, năm MỘT NGHÌN CHÍN TRAM SÁU
(Ngày, tháng, năm)	MUGI TAM (30-5-1968)
Tại	Xã Hòa-Phát, Quận Hòa-Vang, Tỉnh Quảng-Nam
Cha	LE-CÂN
(Tên họ)	
Tuổi	41 tuổi
Nghề nghiệp	CS-quan Q.L.V.N.C.H.
Cư trú tại	KBC. 4.869
Mẹ	PHAM-THỊ-HÒA
(Tên họ)	
Tuổi	37 tuổi
Nghề nghiệp	Giáo-viên
Cư trú tại	Xã Hòa-Phát, Quận Hòa-Vang, Tỉnh Quảng-Nam
Vợ	Chánh-phủ
(Chánh hay thứ)	
Người khai	Nguyễn-văn-Vọng
(Tên họ)	
Tuổi	30 tuổi
Nghề nghiệp	Sĩ-quan Q.L.V.N.C.H.
Cư trú tại	KBC. 4.869
Ngày khai	Ngày SÁU, tháng SÁU năm MỘT NGHÌN CHÍN TRAM SÁU
	MUGI TAM (06-6-1968)
Người chứng thứ nhất	Trần-Hiệt
(Tên họ)	
Tuổi	41 tuổi
Nghề nghiệp	Sĩ-quan Q.L.V.N.C.H.
Cư trú tại	KBC. 4.869
Người chứng thứ nhì	Nguyễn-văn-Kim
(Tên họ)	
Tuổi	27 tuổi
Nghề nghiệp	Sĩ-quan Q.L.V.N.C.H.
Cư trú tại	KBC. 4.869

Lập tại Hòa-Phát, ngày 6 tháng 6 năm 1968

Người khai
Nguyễn-văn-Vọng (ký tên)

Hộ lại

Nhân chứng
Trần-Hiệt (ký tên)
Nguyễn-văn-Kim (ký tên)

NHAN THỦ:

SUA ĐỒNG CHỦ TỊCH

Xã Hòa-Phát

Quận Hòa-Vang

Tỉnh Quảng-Nam

PHÓ QUẢN LÝ

QUẬN HÒA-VANG

QUẬN HÒA-VANG

QUẬN HÒA-VANG

QUẬN HÒA-VANG

QUẬN HÒA-VANG

QUẬN HÒA-VANG

QUẬN HÒA-VANG

QUẬN HÒA-VANG

QUẬN HÒA-VANG

QUẬN HÒA-VANG

QUẬN HÒA-VANG

QUẬN HÒA-VANG

QUẬN HÒA-VANG

QUẬN HÒA-VANG

Nhà in NAM-NGAI Tam-k

Province: Quang-Tri
District: Trieu-Phong
Village: Co-Thanh

EXCERPT FROM THE MARRIAGE REGISTRY OF 1954

MARRIAGE LICENSE

Serial # 27

HUSBAND'S FULL NAME	:	LE CAN
NATIONALITY	:	Vietnam
OCCUPATION AND RESIDENCE	:	Reserved Army Officer of the Republic of Vietnam, K.B.C. 4.451
DATE OF BIRTH	:	The Twenty Second day of August, Nineteen Hundred and Twenty Seven (08-22-1927)
PLACE OF BIRTH	:	Co-Thanh, Trieu-Phong, Quang-Tri
HUSBAND'S FATHER NAME	:	LE YEN
<i>State his age, living or deceased, occupation, birthplace and origin</i>	:	75 years old, living, retiree, Co-Thanh, Trieu-Phong, Quang-Tri
HUSBAND'S MOTHER NAME	:	DO THI SAN
<i>State her age, living or deceased, occupation birthplace and origin</i>	:	Deceased, Bich-Khe, Trieu-Phong, Quang-Tri
WIFE'S FULL NAME	:	PHAM THI HOA
OCCUPATION AND RESIDENCE	:	Elementary teacher, Ward De-Nhi, Quang-Tri City
DATE OF BIRTH	:	The Seventh day of February, Nineteen Hundred and Thirty One (02-07-1931)
PLACE OF BIRTH	:	Tan-Trai-Thuong, Vinh-Linh, Quang-Tri
WIFE'S FATHER NAME	:	PHAM TRI
<i>State his age, living or deceased, occupation, birthplace and origin</i>	:	53 years old, living, Chief of the supply line, Quang-Tri, Tan-Trai-Thuong, Vinh-Linh, Quang-Tri

WIFE'S MOTHER NAME : NGUYEN THI THANH

State her age, living or deceased, occupation, birthplace and origin : 50 years old, living, Le-xuyen, Trieu-Phong, Quang-Tri

NAME OF THE 1ST WITNESS : LE DI

His/her occupation and residence, birthplace and origin. : 60 years old, farmer, Co-Thanh, Trieu-Phong, Quang-Tri

NAME OF THE 2ND WITNESS : LE TUY

His/her occupation and residence, birthplace and origin : 70 years old, patriarch Co-Thanh, Trieu-Phong, Quang-Tri

MARRIAGE DATE : The Tenth day of December, Nineteen Hundred and Fifty Four (12-10-1954)

MARITAL RANK OF THE WIFE (legitimate, concubine or second rank) : Legitimate wife

Established at Co-Thanh, the 12th day of December, year of 1954

<u>Husband's father</u>	<u>Wife's father</u>	<u>Husband's mother</u>	<u>Wife's mother</u>	Certified Registrar
Signed: LE YEN	PHAM TRI	(deceased)	NGUYEN THI THANH	VO TU
<u>Husband</u>	<u>Wife</u>	<u>1st Witness</u>	<u>2nd Witness</u>	
Signed: LE CAN	PHAM THI HOA	LE DI	LE TUY	

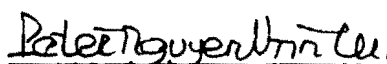
Registrar
Authenticated hereby the signature of the Representative of village Committee of Trieu Thanh Trieu-Phong, Jan. 01, 1961
The District Chief
s & s: illegible

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL
Trieu-Thanh, the 06th of January, 1960
Vital Statistic Member
s & s: LY PHUONG

TRUE CERTIFIED
Representative of
Village's Committee
Village of Trieu-Thanh
s & s: HO TAN

This is to certify that the foregoing Translation is, to the best of my knowledge and belief, a true and accurate rendition into English of the original document written in Vietnamese.

Houston, the 27th day of August, 1985


PETER NGUYEN VAN THO
Assistant Program Coordinator
USCC/MRS - Houston, Texas.

Peter Nguyen Van Tho
Assistant Program Coordinator
USCC MRS
3520 Montrose Blvd
Houston, Texas 77006

TRÍCH LỤC TRONG SỔ GIẢ THỦ NĂM 1954

Tỉnh Quảng-trị
 Quận Triệu-phong
 Làng, Phường Cổ-thành

GIẤY KHAI GIẢ THỦ

Số kiện 27

Tên họ chồng (Quốc-tịch)	LÊ - CẨN Việt - Nam
Người chồng làm nghề-nghiệp gì và ở đâu (làng, huyện, tỉnh nào)	Sĩ-quan Trừ-bị Quân-Đội Quốc-gia Việt-Nam K.B.C. 4.451
Người chồng sanh ngày, tháng, năm nào sanh ở đâu và chánh-quán ở đâu	Ngày Hai mươi hai tháng Tám năm Một nghìn chín trăm hai mươi bảy. Sanh và chánh quan : Cổ-thành Triệu-phong, Quảng-trị
Tên họ ông thân người chồng	Lê-Yến
Ông thân người chồng mấy tuổi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh quán	75, tuổi, sống, già, sanh và chánh quán : Cổ-thành, Triệu-phong, Quảng-trị
Tên họ bà mẹ chồng	Đỗ-thị-San
Bà mẹ người chồng mấy tuổi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh quán	Cpét . sanh và chánh quán, : Bích-khê, Triệu-phong, Quảng-trị
Tên họ người vợ	PHẠM-THỊ-HÒA Việt - Nam
Người vợ làm nghề gì và ở đâu (làng huyện, tỉnh nào)	Hũ giáo-viên bậc Tiểu-học . Trú tại : phường Đệ Nhị Thị-xã Quảng-trị
Người vợ sanh ngày, tháng, năm nào sanh ở đâu và chánh quán ở đâu	Ngày mùng BẢY, tháng HAI năm MỘT NGHÌN CHÍN TRAM BA MƯƠI MỘT tại Thị-xã Quảng-trị. Chánh quan: Tân trại thượng Vĩnh-linh, Quảng-trị
Tên họ ông thân người vợ	Phạm - Tri
Ông thân người vợ mấy tuổi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh quán	50, tuổi, sống, Trưởng Phòng Kinh- Tiếp-tê Quảng-trị. sanh và chánh quan: Tân trại thượng, Vĩnh-linh Quảng-trị

là chữ đã lược biên án tòa số
 phố tại này lại hoặc đã biên các
 chữ khác

Tên họ bà mẹ người vợ	Nguyễn-thị-Thanh
Bà mẹ người vợ mấy tuổi, nghề gì sanh quán và chánh quán	50 tuổi, sổng, sanh và chánh quán Lê Xuyên, Triệu-phong, Quang-trị
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp và chỗ ở sanh quán và chánh quán người làm chứng thứ nhất (nếu cha mẹ đôi bên đều có đứng giấy khai này thì không cần người chứng)	Lê-Di, 60 tuổi, làm ruộng, chỗ ở sanh và chánh quán : Cổ-thành, Triệu-phong, Quảng-trị
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở, sanh quán và chánh quán của người làm chứng thứ nhì	Lê-Tuy, 70 tuổi, Trưởng tộc, Chỗ ở sanh và chánh quán : Cổ-thành, Triệu-phong, Quảng-trị
Cưới ngày, tháng, năm nào	Ngày MUOI tháng CHAP năm MỘT NGHÌN CHÍN TRAM NAM MUOI BỐN .
Cưới làm vợ chánh, vợ kế hay vợ thứ	Vợ chánh

Giấy khai này làm tại Cổ-thành

ngày MUOI hai tháng Chạp năm MỘT nghìn chín trăm năm mươi bốn.

Ông thân Ông thân Bà mẹ Bà mẹ Nhận thực
Người chồng (1) Người vợ (1) Người chồng (1) Người vợ (1) Ủy-viên Hộ-tịch
Đã ký: LÊ YÊN PHẠM TRI (Chết) NGUYỄN-THỊ-THANH VO-TU

Người chồng (1) Người vợ (1) Người làm chứng thứ nhất (1) Người làm chứng thứ nhì (1)
Đã ký: LÊ CÂN PHẠM-THỊ-NÒA LÊ DI LÊ TUY

Ủy-viên Hộ-tịch
Chứng nhận chữ ký
của Ông Đại-diện Hộ-tịch
ở
Triệu-phong, ngày 1 tháng 1-1961
QUẢN-TRƯỞNG

PHỤNG TRÍCH LỤC
Triệu-thành ngày 1 tháng 1-60
Hội-viên Hộ lại

LY PHUONG



Khoản trống để công nhận các chỗ sửa chữa trong tờ khai này.

CHÚT BIẾT. - Chỗ trống không dùng phải kéo một nét mực.

(1) Chỗ này Ủy-viên Hộ-tịch phải biên tên, họ, nơi đã ký ở bên chính trong sổ chứ không phải lấy chữ ký họ.

THE REPUBLIC OF VIETNAM

Number : 09013596

0- IDENTITY CARD -0



FULL NAME : **LE THE DUNG**
 DATE OF BIRTH : The 19th of July, 1957 (07-19-1957)
 PLACE OF BIRTH : Co-Thanh, Trieu-Phong, Quang-Tri
 FATHER'S NAME : LE CAN
 MOTHER'S NAME : PHAM THI HOA
 RESIDENCE : Xuong-Binh, Da-Nang

PECULIARITIES : A dot scar located 3cm under and posterior
 to the corner of the right eye.

HEIGHT : 1m 60

WEIGHT : 44 kg

SIGNATURE OF THE BEARER : illegible

Da-Nang, the 07th day of June, year of 1972
 For the Commander of the National Police
 Department.

The Deputy Commander

Signed: TRAN QUE

RIGHT INDEX

LEFT INDEX

(fingerprints of the right
 and left index fingers)

This is to certify that the foregoing Translation is, to the best of my knowledge and belief,
 a true and accurate rendition into English of the original instrument written in Vietnamese.

Houston, the 27th day of August, 1985

PETER NGUYEN VAN THO
 Assistant Program Coordinator
 USOC/MRS - Houston, Texas.

7 ỦNG-TRƯỞNG BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC và THANH-NIÊN,
- Chiếu

1)/G H I - Đ I N H :

Điều 1.- Nay ghi tên vào bảng thống thưởng và cho
thưởng trật về cả hai phương-diện thanh-niên và lương-bổng kể từ
1.1.1974 hoặc 1.7.1974 những nhân-viên ngạch giáo-viên sơ-cấp
có tên sau đây :

Số	:	HỌ và TÊN	:	Số	:	Điểm	:	Nhiệm-sở
TT	:		:	Tr.tịch	:	sinh	:	

I.- Thanh-niên và lương-bổng kể từ 1.1.1974

A- Dương-nhiên thống trật :
Thống thưởng hạng hạng 1

B- Thống thưởng lựa chọn
Thống thưởng hạng ngoại hạng
Thống thưởng hạng hạng 1

317 B. Nguyễn-thị Trà 2084 1927 Sở Học-chánh Đà-Nẵng

Thống Thưởng hạng hạng 2

449 O. Mai-Xuân-Chính 2127 1930 "
451 - Nguyễn-Kim Đỉnh 4376 1924 "

Thống thưởng hạng hạng 3

Thống thưởng hạng hạng 4

874 B. Thái-thị Sân 3433 1935 "
1117 O. Phan-văn Thương 5392 1928 "
1125 B. Lê-thị Ngọc-Lan 3434 1919 "
1160 - ~~Phan-thị Hòa~~ 4352 1931 "
1195 - Nguyễn-thị Đào 3432 1926 "
1216 - Dương-thị Ngọc-Ấn 3430 1934 "

Thống Giáo-viên sơ-cấp hạng 1

Thống hạng 1

1403 O. Đình-Khuyến 5342 1933 "
1556 - Tôn-Thư Nghĩa 4923 1917 "
Nữ
1970 - Nguyễn-t Bạch-Yên 5601 1937 "
2021 O. Trương Hiền / 5353 1933 "

2043	Đ. Đăng-Xuân Chí	5877	1937	Sở Học-chánh Đà-Nẵng
2187	B. Lê-thị Danh	5935	1933	"

Thống Giáo-viên sơ-cấp hạng 2

2480	B. Trần-Thị-Huyền	7379	1925	Sở HC Quảng-Nam
2515	- Truong-thị Hội	8048	1938	Sở HC Đà-Nẵng
2522	C. Trần-thị Mịch-Thế	8049	1938	"
2542	Đ. Đỗ-Bình Minh	8051	1931	"
2679	C. Tôn-Mỹ Ngọc Tinh	7735	1925	"
2775	B. Nguyễn-thị Hào	9074	1936	"

Thống Giáo-viên sơ-cấp hạng 3

2948	Đ. Nguyễn-Tấn Nhỏ	9851	1923	"
3158	B. Trần-thị Thân	9867	1944	"
3234	- Công-tôn-mỹ Diệu-Diên	9870	1942	"
3252	- Vương-thị Thủy	10129	1935	"
3260	- Tôn-Mỹ thị Hải	9874	1939	"
3264	- Trần-thị Loan	9873	1934	"
3267	- Trần-thị Minh-Nguyệt	9872	1935	"
3313	- Nguyễn-thị Như-Y	10515	1937	"
3359	Đ. Phan-Mầu Giã	10330	1930	"

II.- Thân-niên và lương bổng kể từ 1.7.1974

Điều 2.- Các giáo-viên sơ-cấp có tên dưới đây sau khi thăng trật kể từ 1.1.74 được giữ thân-niên quân-vụ còn lại như sau:

Số TT	Họ và Tên	Số Tr. tích	Ngạch trật	Nhiệm sở	Thân-niên quân-vụ còn lại
-------	-----------	-------------	------------	----------	---------------------------

9	Đ. Nguyễn-Kim Đình	4376	Gvsc/Thh2	Sở HC Đà-Nẵng	02n 02thg 02ng
---	--------------------	------	-----------	---------------	----------------

Điều 3.- Thủ-Trưởng, Phó-Tá Đặc-biệt Tổng-Trưởng, Tổng-Thư-ký Bộ Văn-Hóa-Giáo-Dục và Thanh-niên, Giám-Đốc Nha Tiểu-học và GDGD, chiếu nhiệm-vụ, thi-hành nghị-dịnh này./-

-Phủ Tổng-Ủy Công-vụ
chiếu-hội ngày 6.8.74
-KSUC ngày 9.8.74

Sài-Gòn, ngày 13 tháng 8 năm 1974
TL.Tổng-Trưởng Bộ VHGD và TN
Tổng Thư-Ký

Ấn ký : Nguyễn-Long-Châu

Nơi nhận :

..... Sao y bản chánh
Chủ-Sở Phòng Tiểu-học
Ấn ký : Nguyễn-Văn-Thủ

Phó bản :

Phó Tổng Thư-Ký
Ấn ký : Ngô-Ngọc Hiệp

TY VĂN-HÓA GIÁO-DỤC
và THANH-NIÊN ĐN

Số : 4442-VHGDTN/ĐN/HC

Nơi nhận :

- Các đương-sự (Qua các trường liên hệ)
- Phòng Kế-toán
- Phòng Hành-chánh/NV
- Hồ-sơ cá-nhân
- Lưu./-

TRÍCH SAO :

Đà-Nẵng, ngày 11 tháng 9 năm 1974
KT.TRƯỞNG-TY VHGD và TN CX
PHÓ TRƯỞNG-TY X.L.T.V 4



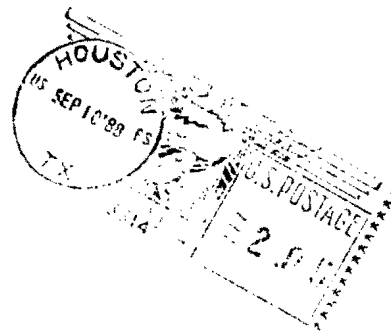
HỒ-VĂN-THUYẾT

From: Dao The Le

Re: LE CAN (IV-089,448)

FIRST CLASS

SEP 12 1988



TO: THE ASSOCIATION FORMER POLITICAL
PRISONERS OF COMMUNIST VIET NAM
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635
RE: LE CAN (IV-089,448)

HOUSTON, JAN 4, 1988

Người gởi: Lê Thế Đạo

Người nhận: Bà Khúc Minh Thở
PO BOX 5435
ST AIRLING-TON, VA 22205

Kính thưa bà
Tôi, Lê Thế Đạo, tuy chưa hẳn hạnh được biết bà, nhưng qua thư từ Việt nam, chúng tôi được biết bà đã ^{giúp} rất nhiều gia đình gặt lấy "letter of introduction". Vì vậy tôi viết thư này với nguyện xin được sự chỉ dẫn và giúp đỡ của bà. Bởi qua Mỹ vào năm 1975 và đã làm đơn xin bảo lãnh cho cha mẹ và các anh chị em vào năm 1984. Tôi đã vào quốc tịch Mỹ vào năm 1987, đã bổ túc hồ sơ cũng với hội USCC. Đồng thời tôi đã làm đơn xin "letter of INTRODUCTION" với tòa đại sứ và chương ODP, nhưng đến nay đã gần 3 năm, nhưng vẫn chưa có kết quả.

Bởi kính mong bà hết lòng giúp đỡ cho chúng tôi gặt được "LOI". Vì đó là thủ tục đầu tiên và cần thiết để được yêu xét hồ sơ tại Việt nam.

Trong khi chờ đợi sự giúp đỡ của bà, xin bà nhận nơi đây lòng tri ân của tôi.

PS: ĐÍNH kèm hồ sơ bảo lãnh

Kính
Đạo Thế

HOUSTON, JAN 4, 1988

Người gởi: LÊ THẾ ĐẠO

Người nhận: Bà KHUÊ MINH THỎ
PO BOX 5435
ST AIRLING-TON, VA 22205

Kính thưa bà
Tôi, LÊ THẾ ĐẠO, tuy chưa hẳn hẵn được biết bà, nhưng qua thư từ Việt nam, chúng tôi được biết bà đã ^{giúp} rất nhiều gia đình gặt lấy "letter of introduction". Vì vậy tôi viết thư này với nhĩ ý xin được sự chỉ dẫn và giúp đỡ của bà. Bởi qua Mỹ vào năm 1975 và đã làm đơn xin bảo lãnh cho cha mẹ và các anh chị em vào năm 1984. Tôi đã vào quốc tịch Mỹ vào năm 1987, đã bỏ túc hồ sơ cũng với hội USCC. Đồng thời tôi đã làm đơn xin "letter of INTRODUCTION" với tòa đại sứ và chương ODP, nhưng đến nay đã gần 3 năm, nhưng vẫn chưa có kết quả.

Bởi kính mong bà hết lòng giúp đỡ cho chúng tôi gặt được "LOI". Vì đó là thủ tục đầu tiên và cần thiết để được cứu xét hồ sơ tại Việt nam.

Trong khi chờ đợi sự giúp đỡ của bà, xin bà nhận nơi đây lòng tri ân của tôi. Kính

WORKSHEET FOR FILE NUMBER 88944

SPONSOR IN THE UNITED STATE

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: LE CAN

Other names used:

Sex: M DOB: 08/22/27 COB: VN

Address in Vietnam:

66 TRAN QUANG DINH, Q. 3,
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

Name: LE THE DAO

DOB: 11/24/62 COB: VN

Address:

Telephone (Home):

Category: REP [PRA] USC

NAME	Sex	DOB	Rel.	COB	ACCOMPANY FALCON MM DD YY	G RELATIVES					PHOTO	OTHER
						C	PCT	MC	Documentation MCT	GVN		
1. LE CAN	M	08 22 27	PA	VN		X	X	X	X	O	X	1.
2. PHAM THI HOA	F	02 07 71	MI	VN		X	X	X	X	X	X	2.
3. LE THE DUNG	M	07 19 57	SO	VN		X	X	X	X	X	X	3.
4. LE THI QUYNH NHU	F	03 06 16	SO	VN		X	X	X	X	X	X	4.
5. LE QUYNH CHAU	F	05 10 63	MI	VN		X	X	X	X	X	X	5.
6. LE PHAM QUYNH CHI	F	05 31 68	JA	VN		X	X	X	X	X	X	6.
7.												7.
8.												8.
9.												9.
10.												10.
11.												11.
12.												12.
13.												13.
14.												14.

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 11 Priority: 06/12/75 Rel-Sponsor to PA: 50 I-130 AOR AOS EC PCT MC PCT GVN PHOTO OTHER

VENL P: SRV #: J-L: I-130 AOR AOS EC PCT MC PCT GVN PHOTO OTHER

USC F L1/Training (Cat 2):

Pvt US Encl/Training (Cat 2-AC):

GVN/RVNAF SVC: US Encl/Training (Cat 2-AC):

CAT 1 PRT: PLUP: OTHER:

CAT 2 PRT: PLUP: OTHER:

Enlist by: OLS: L-1 Sent: ACTIVED OF EAST PERMIT PERMIT # FEED ACK LIST

Other Actions: Medical Pres:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSURE Sought: PUCO: Y: RELONP: Sought: Recs:

POSSIBLE DOPS:

REF IN ME

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

WORKSHEET FOR FILE NUMBER 88944

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Name: LE CAN

Other names used:

Sex: M DOB: 08/22/27 COS: VN
Address in Vietnam:BG TRAN QUANG DIEM, U. 3,
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

Name: LE THE DAO

DOB: 11/24/62 COS: VN

Address:

Telephone (Home):

Category: REP [PRA] USC

NAME	Sex M/F	DOB MM DD YY	Rel. PA	COS	ACCOMPANY FALCON MM DD YY	RELATIVES					PHOTO	OTHER
						LC	DET	MC	Documentation MCT	GVN		
1. LE CAN	M	08 22 27	PA	VN		X	X	X	X	X	X	
2. PHAM THI HOA	F	02 07 71	MI	VN		X	X	X	X	X	X	
3. LE THE DUNG	M	07 19 57	TO	VN		X	X	X	X	X	X	
4. LE THI QUYEN NHU	F	03 06 66	SO	VN		X	X	X	X	X	X	
5. LE QUYEN CHAU	F	05 10 65	LA	VN		X	X	X	X	X	X	
6. LE PHAM QUYEN CHI	F	05 30 66	LA	VN		X	X	X	X	X	X	
7.												
8.												
9.												
10.												
11.												
12.												
13.												
14.												

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 11 Priority: Date: 06/12/75 Rel-Sponsor to PA: SO I-130 AOR AOS EC DET MC DET GVN PHOTO OTHER

VEM: 11 SEX: M J-11 I-130 AOR AOS EC DET MC DET GVN PHOTO OTHER

USC F 11/Training (Cat 23) --/--/ 10 --/--/

Pvt US Enl/Training (Cat 1-AC) --/--/ 10 --/--/

GVN/RVNAP SVC: --/--/ US Enl/Training (Cat 1-AC) --/--/ 10 --/--/

CAT 1 PRT: --/--/ FLUP: --/--/ OTHER: --/--/

CAT 2 PRT: --/--/ FLUP: --/--/ OTHER: --/--/

Foliate by: --/--/ L-1 Sent: --/--/ NOTIFIED OF EXIT PERMIT --/--/ PERMIT # --/--/ FFE AC LIST --/--/

Other Actions: --/--/ Medical Prod: --/--/

VOLAG NAME: --/--/

VOLAG ASSURE: Sought --/--/ Recd: --/--/ V #1: --/--/ FALCON: Sought --/--/ Recd: --/--/

POSSIBLE DOPS: --/--/

REF IV #1: --/--/

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 88944

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Name: LE CAN

Other names used:

Sex: M DOB: 08/22/27 COS: VN

Address in Vietnam:

86 TRAN QUANG DIEM, Co. 3,
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

Name: LE THE DAO

DOB: 11/24/62 COS: VN

Address:

Telephone:

Category: REP [PRA] USC

NAME	Sex	DOB	Rel.	COS	ACCOMPANY FALCON HP OC YV	G RELATIVES					PHOTO	OTHER
						C	PCT	MC	Documentation MCT	GVN		
1. LE CAN	M	08 22 27	PA	VN		X	X	X	X	X	X	
2. PHAM THI HOA	F	02 07 71	HI	VN		X	X	X	X	X	X	
3. LE THE DUNG	M	07 19 57	SO	VN		X	X	X	X	X	X	
4. LE THI QUYEN AMU	F	03 06 66	SO	VN		X	X	X	X	X	X	
5. LE QUYEN CHAU	F	05 10 65	DA	VN		X	X	X	X	X	X	
6. LE PHAM QUYEN CHI	F	05 30 68	DA	VN								
7.												
8.												
9.												
10.												
11.												
12.												
13.												
14.												

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 11 Priority: 06/12/75 Rel-Sponsor to PA: SO

I-130 AOR AOS EC PCT MC PCT GVN PHOTO

OTHER

VENL: 11

SRV: 11

J-11

I-130 AOR AOS EC PCT MC PCT GVN PHOTO OTHER

USC F-11/Training (Cot 22)

Pvt US F-11/Training (Cot 1-AC)

GVN/RVNAR SVC:

US Ch. 1st AND:

Pct. Cpt. 8

CAT 1

PRT:

FLUP:

OTHER:

CAT 1/1

PRT:

FLUP:

OTHER:

Exhibit by:

OAS:

L-1 Sent:

ACTIFIED OF EXIT PERMIT

PERMIT 1

REC ACK LIST

Other Actions:

Medical Procs:

VOLAC NAME:

VOLAC ASSUR:

Sought

Recd:

V-11

NAME:

RELONF:

Sought

Recd:

POSSIBLE DUPS:

REF IV 11

Name: LE CAN

Other names used:

Sex: M DOB: (day) 08/22/27 COB: VN

Address in Vietnam:

26 TRAN QUANG DIEM, H. 3,

T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

Name: LE THE DAO

DOB: (day) 11/24/62 COB: VN

Address:

Telephone:

Category: REF [PRA] USC

NAME	Sex M/F	DOB MM DD YY	Rel. PA	COB	ACCOMPANY FALCON MM DD YY	G RELATIVES						OTHER
						C	BCT	MC	Documentation MCT	GVN	PHOTO	
1. LE CAN	M	08 22 27	PA	VN		X	X	X	X	O	X	
2. PHAM THI HOA	F	02 07 31	MI	VN		X	X	X	X	O	X	
3. LE THE DUNG	M	07 19 57	SO	VN		X	X				X	
4. LE THI QUYNH AMU	F	03 06 56	SO	VN		X	X				X	
5. LE QUYNH CHAU	F	05 10 65	DA	VN		X	X				X	
6. LE PHAM QUYNH CHI	F	05 30 68	DA	VN		X	X				X	
7.												
8.												
9.												
10.												
11.												
12.												
13.												
14.												

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

FOR OFFICIAL USE ONLY

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 11 Priority Dates: 06/10/75 Rel-Sponsor to PA: SO

I-130 AOR AND EC FCT MC MCT GVN PHOTO

OTHER

VSNL #:

SRV #:

JAL:

I

X

O

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

X

USC F-1/Training (Cat 22)

Pvt US F-1/Training (Cat 22)

GVN/RVNAF SVC:

US CR-021 AND:

Rel-021 AND:

CAT 1

PKT:

FLUP:

OTHER:

CAT 2/3

PAT:

FLUP:

OTHER:

Follet by:

ON:

L.I. Sent:

NOTIFIED OF EXIT PERMIT

PERMIT #

PERMIT ACK LIST

Other Actions:

Physical Procs:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSURE Sought

Recs:

V #:

PAN:

FELONPS Sought

Recs:

POSSIBLE DOPS:

REF IV #:

WORKSHEET FOR FILE NUMBER EV 88944

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: LE CAN

Other names used:

Sex: M DOB: (m/d/yy) 08/22/27 CO: VN

Address in Vietnam:

PG TRAN QUANG DIEM, G. 30

T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

Name: LE THE DAO

DOB: (m/d/yy) 11/24/62 CO: VN

Address:

Telephone:

Category: REF [PRA] USC

NAME	Sex	DOB	Rel.	COB	ACCOMPANYING RELATIVES		Documentation				PHOTO	OTHER
					FALCON	PA	MC	MC	MC	GVN		
M/F	MM	DD	YY	PA	MM	DD	YY	MC	MC	MC	GVN	PA
1. LE CAN	M	08	22	27	PA	VN		X	X	X	O	X
2. PHAM THI HOA	F	02	07	31	MI	VN		X	X	X	O	X
3. LE THE DUNG	M	07	19	57	SO	VN		X	X	X	O	X
4. LE THI QUYNH NHU	F	03	06	16	SO	VN		X	X	X	O	X
5. LE QUYNH CHAU	F	05	10	65	SA	VN		X	X	X	O	X
6. LE PHAM QUYNH CHI	F	05	30	68	SA	VN		X	X	X	O	X
7.												
8.												
9.												
10.												
11.												
12.												
13.												
14.												

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

OFFICIAL USE ONLY

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 11 Priority Date: 06/12/75 Rel-Sponsor to FAL SO I I-130 AOR ADS BC FCT MC MET GVN PHOTO OTHER

VSML #: SRV #: JAL: I -- X O X X -- -- -- L-551

USC 8 (1)/Training (Cat 2): --/--/-- to --/--/--

Pvt US 8 (1)/Training (Cat 3-40): --/--/-- to --/--/--

GVN/RVNAF SVC: --/--/-- US Co Det AND: --/--/-- Rel Co Det: --/--/-- to --/--/--

CAT 1 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER: --/--/--

CAT 2/3 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER: --/--/--

For list by: --/--/-- On: --/--/-- L: Sent: --/--/-- NOTIFIED OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT # --/--/-- FEED ACK LIST --/--/--

Other Actions: --/--/-- Medical Prod: --/--/--

VOLAC NAME: --/--/--

VOLAC ASSUR: Sought --7--/-- Recd: --/--/-- V N: --/--/-- MAN: --/--/-- FELONY: Sought --/--/-- Recd: --/--/--

POSSIBLE DUPS: --/--/--

REF IV #: --/--/--

HOUSTON, JAN 4, 1988

Người gởi: LÊ THẾ ĐẠO

Người nhận: Bà KHUÊ MINH THO
PO BOX 5435
ST AIRLING-TON, VA 22205

Kính thưa bà
Tôi, LÊ THẾ ĐẠO, tuy chưa hẳn hẳn được biết bà
nhưng qua thư từ Việt nam, chúng tôi được biết bà
đã ^{giúp} rất nhiều gia đình gặt lấy "letter of introduction".
Vì vậy tôi viết thư này với nỗi ý xin được sự chỉ
dẫn và giúp đỡ của bà. Bởi qua Mỹ vào năm
1975 và đã làm đơn xin bảo lãnh cho cha mẹ và
các anh chị em vào năm 1984. Tôi đã vào quốc
tịch Mỹ vào năm 1987, đã bỏ túc hồ sơ cũng với
hội USCC. Đồng thời tôi đã làm đơn xin "letter
of INTRODUCTION" với tòa đại sứ và chương ODP,
nhưng đến nay đã gần 3 năm, nhưng vẫn chưa
có kết quả.

Bởi kính mong bà hết lòng giúp đỡ cho chúng
tôi gặt được "LOI". Vì đó là thủ tục đầu tiên và
cần thiết để được xét hồ sơ tại Việt nam.

Trong khi chờ đợi sự giúp đỡ của bà, xin bà
nhân nơi đây lòng tri ân của tôi.

PS: Hiện kèm hồ sơ bảo lãnh

Xin
ĐẠO the te

Proby's